



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH**

---

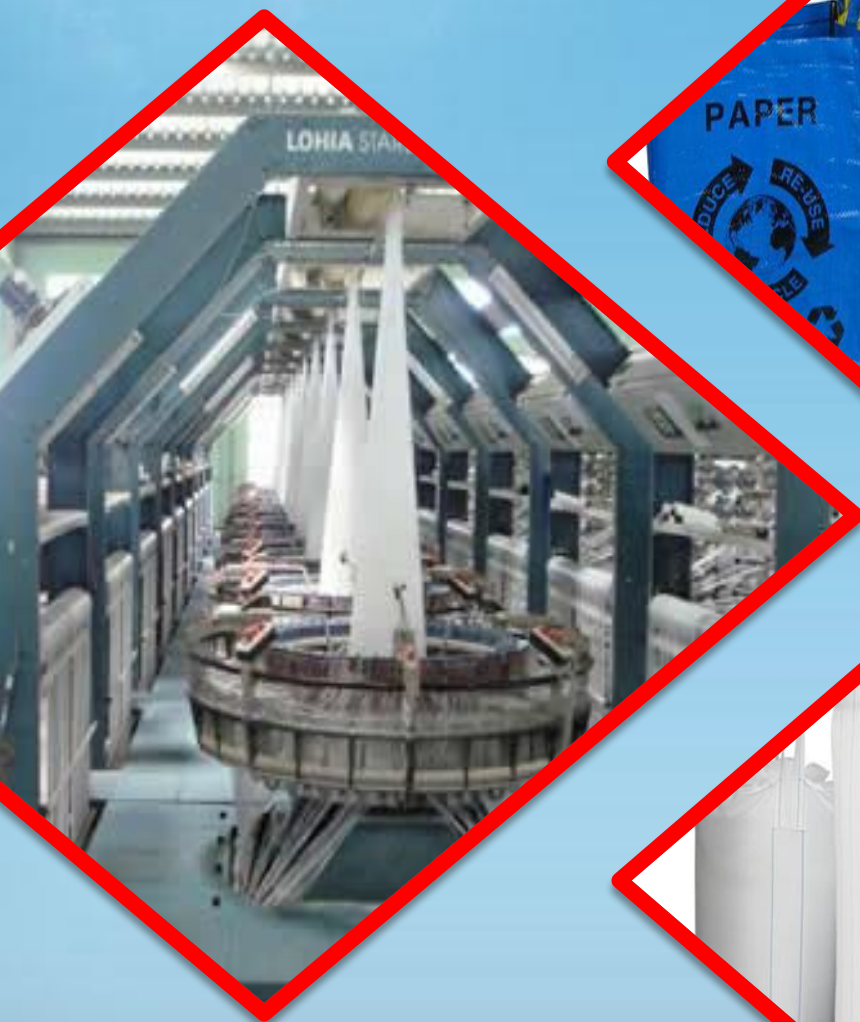
**Khối 8, Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An**

**Số điện thoại: 0383.555245**

**Số fax: 0383.856007**

**Website: [www.nhuabaobivinh.com](http://www.nhuabaobivinh.com)**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2016





## MỤC LỤC

### **A. THÔNG TIN CHUNG.....04**

- ❖ Thông tin tổng quan
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Mô hình quản trị
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Rủi ro

### **B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM..17**

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH
- ❖ Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

### **C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....29**

- ❖ Đặc điểm tình hình
- ❖ Đánh giá hoạt động SXKD năm 2016
- ❖ Tình hình tài chính năm 2016
- ❖ Đánh giá chung
- ❖ Kế hoạch hoạt động năm 2017

### **D. BÁO CÁO CỦA HĐQT.....39**

- ❖ Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty năm 2016
- ❖ Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc
- ❖ Kế hoạch nhiệm vụ năm 2017

### **E. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....41**

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban kiểm soát
- ❖ Lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2016
- ❖ Giao dịch CP của người nội bộ, người liên quan và cổ đông lớn

### **F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....50**

- ❖ Báo cáo tài chính
- ❖ Thuyết minh Báo cáo tài chính



# A. THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch	Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
Địa chỉ	Khối 8, Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Số điện thoại	0383.555245
Số fax	0383.856007
Website	<a href="http://www.nhuabaobivinh.com">www.nhuabaobivinh.com</a>
Vốn điều lệ	29.999.890.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29.999.89 cổ phiếu
Mã cổ phiếu	VBC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900531222	

## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### ❖ Lịch sử hình thành phát triển

1996

- Công ty cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh tiền thân là Nhà máy Nhựa Bao bì thuộc Công ty Hợp tác kinh tế- Quân khu 4, được thành lập theo quyết định số 1531/QĐ/QP ngày 31 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2002

- Nhà máy Nhựa Bao bì thuộc Công ty Hợp tác kinh tế thành Công ty Cổ phần Nhựa – Bao bì Vinh theo Quyết định số 144/2002/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

2003

- Công ty chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 14.000.000.000 đồng

2006

- Công ty tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu

2008

- Công ty tăng vốn điều lệ lên 18.983.640.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

2010

- Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 17/03/2010

2011

- 1.101.625 cổ phiếu của Công ty được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 19/1/2011, nâng tổng khối lượng niêm yết lên 29.999.890.000 đồng

❖ Sự kiện tiêu biểu năm 2016

**KỶ NIỆM 20 THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH**

(31/08/1996 - 31/08/2016)



### 3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua, bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa
- Mua, bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị sản xuất bao bì các loại (hạt nhựa, giấy Krap, máy móc sản xuất bao bì...)

Địa bàn kinh doanh:

Toàn quốc và xuất khẩu

Sản phẩm kinh doanh:

- **Bao bì công nghiệp**



Bao bì PP



Bao bì PE



Bao bì Jumbo(bulk)



Bao bì PP woven

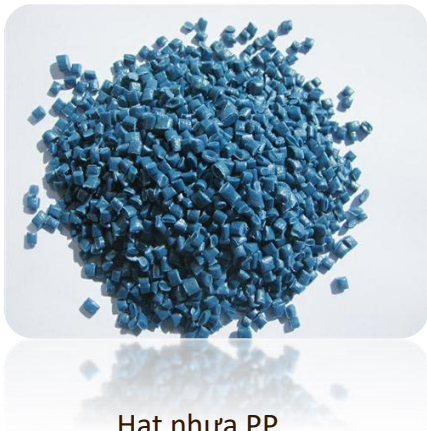


Bao bì xi măng

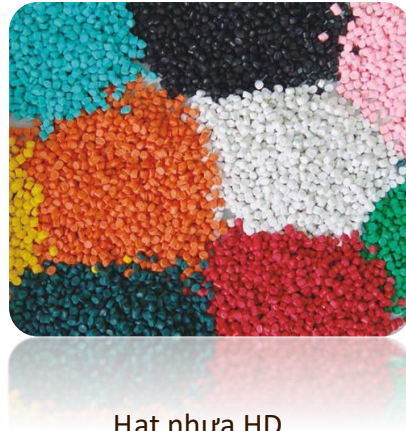


Bao bì phân bón

- **Nhựa nguyên liệu**



Hạt nhựa PP

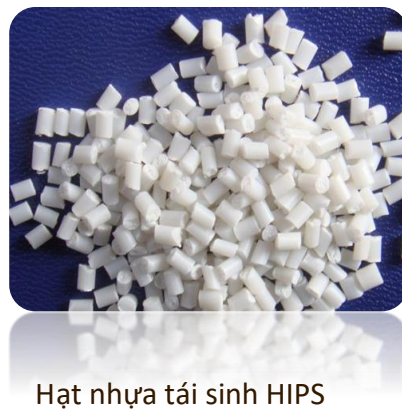


Hạt nhựa HD

- **Nhựa tái sinh**



Hạt nhựa tái sinh PP

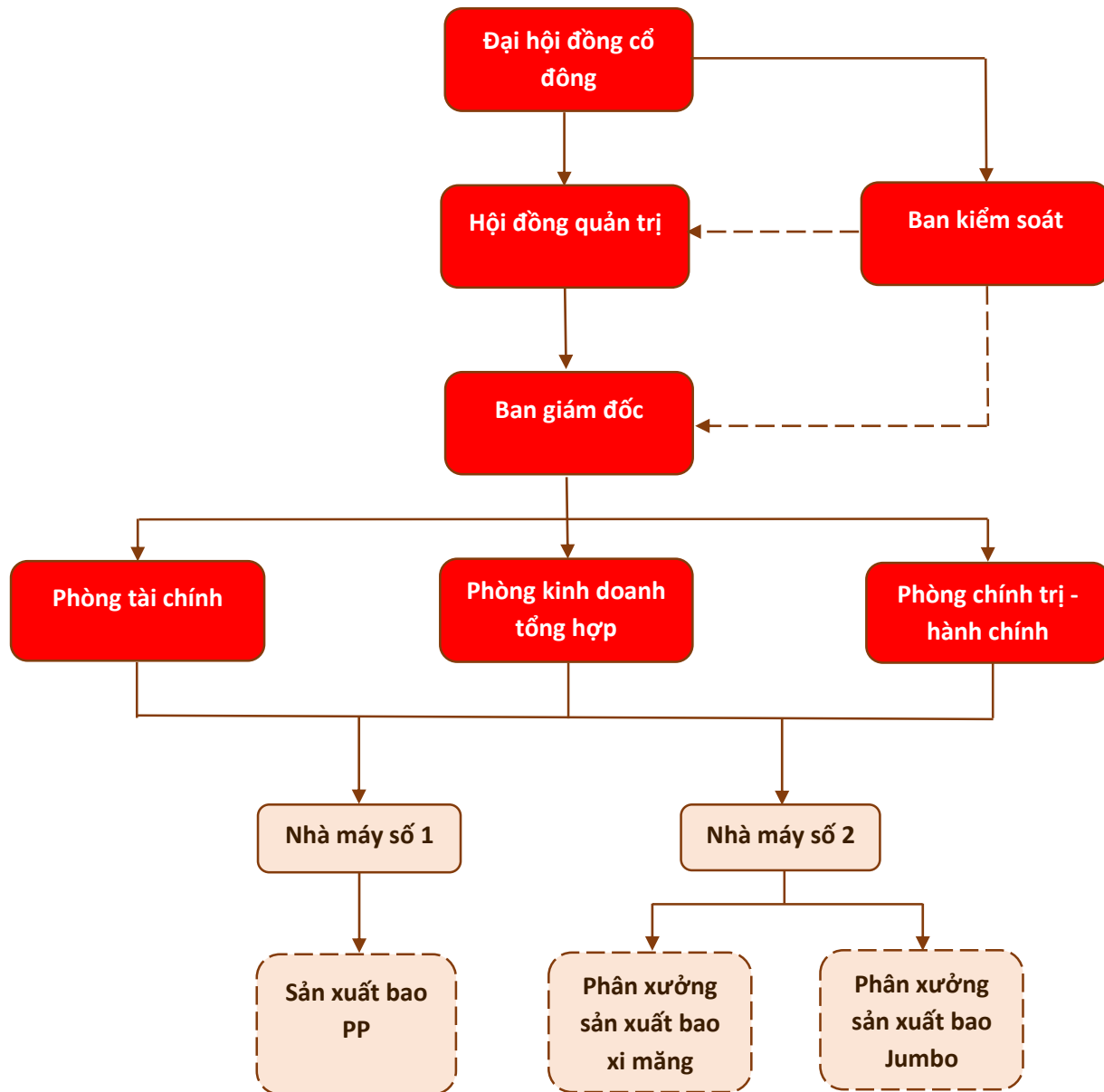


Hạt nhựa tái sinh HIPS



#### 4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

##### ❖ Sơ đồ tổ chức



## ❖ **Nhiệm vụ chức năng**

### *Đại hội đồng cổ đông*

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty.

### *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định cử người tham gia ứng cử vào HĐQT để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý vốn Nhà nước trong Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### *Ban kiểm soát*

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, do ĐHCĐ lựa chọn. Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

### *Ban giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty gồm một Giám đốc và một Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

*Các phòng ban chức năng:* thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

## ❖ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

## 5. Định hướng phát triển

Trong những năm tiếp theo, Công ty luôn cố gắng đặt mục tiêu hàng đầu là sự phát triển bền vững. Sự phát triển của Công ty về mặt kinh tế luôn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và những tác động tích cực đến môi trường. Sự phát triển của Công ty là sự kết hợp giữa các mục tiêu chiến lược về kinh tế và môi trường, xã hội. Điều đó giúp Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng hình ảnh tốt đẹp trong lòng người lao động, nhà đầu tư cũng như các đối tác.

### **Mục tiêu về hoạt động:**

Trong năm tiếp theo, Công ty tiếp tục phát huy tốt công suất thiết bị tại các cơ sở, giữ vững thị trường hiện có và khai thác, lựa chọn các thị trường mới có hiệu quả về kinh doanh và khả năng thanh toán. Nắm bắt sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng, nghiên cứu phương án đầu tư bao dán đáy thay thế dần vỏ bao xi măng truyền thống. Tiếp tục đầu tư giai đoạn II Dự án Nhà máy sản xuất bao bì tại Cơ sở II Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22.000 về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và yêu cầu của các loại bao chất lượng cao. Hoàn thiện việc đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất bao container loại 1,5-2 tấn và bao PP, bao ốp màng BOPP các loại nhằm đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng ngày càng cao của thị trường

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty tiếp tục duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của Công ty về chất lượng và sản lượng. Phát triển mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng: uy tín và thương hiệu; chất lượng sản phẩm; sản phẩm đa dạng; giá thành thấp. Giữ vững thị trường hiện tại, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm nâng cao sản lượng bán hàng. Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tiếp tục đầu tư cho dây chuyền sản xuất, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu tối đa lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất, bên cạnh đó nâng cao đời sống của cán bộ công nhân trong đơn vị

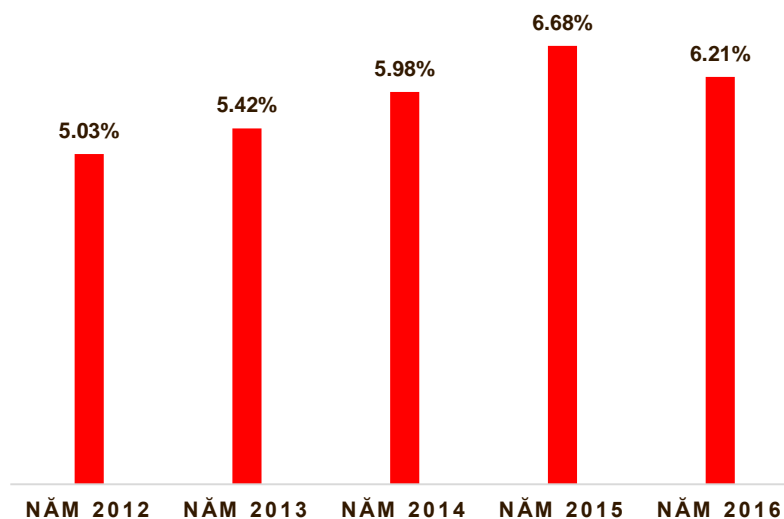
## 6. RỦI RO

### ❖ Rủi ro về kinh tế

Là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Rủi ro này tác động đến tất cả các công ty nói chung và VBC nói riêng.

#### *Tăng trưởng kinh tế*

#### TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM



Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2016 đạt 6,21% không đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm là 6,7%. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này vẫn tương đối tốt nếu so với những khó khăn trong năm qua đối với nền kinh tế.

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với nhu cầu sản xuất hàng hóa trên thị trường, vì vậy tốc độ tăng trưởng chậm lại trong năm qua của nền kinh tế đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### *Rủi ro lãi suất*

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt bằng lãi suất năm 2016 được Ngân hàng Nhà nước giữ ở mức thấp và ổn định. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty khi tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng với một chi phí hợp lý.

#### ❖ **Rủi ro tỷ giá**

Với lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa, bao bì; nguyên vật liệu được nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn, nên rủi ro về tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu, chi phí cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2016, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng nhà nước giữ ổn định đã tạo thuận lợi cho Công ty trong hoạt động giao thương với các đối tác nước ngoài.

#### ❖ **Rủi ro về pháp luật**

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, nhiều văn bản pháp luật còn nhiều bất cập và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro đặc thù:**

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngành Sản xuất Bao bì nhựa nên phần lớn nguyên liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn. Vì vậy, các yếu tố về nguồn nguyên liệu, tỷ giá, nền kinh tế của các nước xuất khẩu nguyên liệu có tác động vô cùng lớn đến hoạt động sản xuất nhựa, bao bì nói chung và Công ty nói riêng. Do đó, Công ty phải có chính sách mua nguyên liệu dự trữ nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cũng như giá thành của sản phẩm

#### ❖ **Rủi ro môi trường**

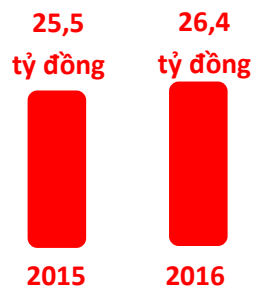
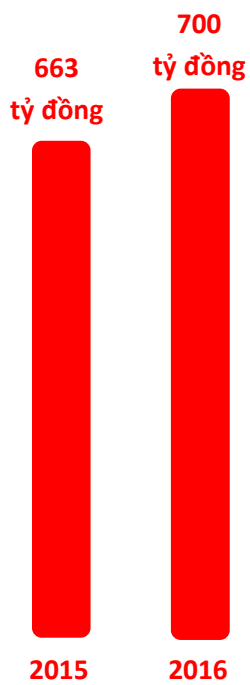
Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường sẽ tác động tiêu cực đến sản lượng hàng hóa cũng như nguồn nguyên vật liệu trên thị trường. Điều này sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro khác**

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ. Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.



## B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016





26,92%

ROE

6,95%

ROA

550 người

Nhân sự

8,1 triệu đồng

Mức lương TB



## 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### ❖ Các chỉ tiêu kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	TH 2016	TH 2016/TH 2015
1	Sản lượng	Bao	97.650.000	109.662.016	<b>112,30%</b>
2	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	662.812	700.071	<b>105,62%</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.891	33.276	<b>101,17%</b>
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	25.491	26.436	<b>103,71%</b>

Năm 2016 là một năm với nhiều khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường bao bì trong nước nói riêng. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn đó, kết quả năm qua của Công ty vẫn tương đối khả quan:

- **Sản lượng Bao bì** sản xuất năm 2016 đạt gần 110 triệu bao, tăng 12,3% so với năm 2015
- **Doanh thu thuần** năm 2016 đạt hơn 700 tỷ đồng tăng 5,62% so với mức 663 tỷ đồng của năm 2015
- **Lợi nhuận trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế** năm 2016 đạt lần lượt 33,3 tỷ đồng và 26,4 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2015 (tương ứng 1,17% và 3,71%)

### ❖ Các chỉ tiêu so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016/KH 2016
1	Sản lượng	Bao	99.600.000	109.662.016	<b>110,10%</b>
2	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	620.000	700.071	<b>112,91%</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	28.500	33.276	<b>116,75%</b>
4	Thu nhập bình quân	Đồng	7.549.000	8.112.000	<b>107,46%</b>

Từ những kết quả sản xuất kinh doanh khả quan trên thì nhiều chỉ tiêu kế hoạch của Công ty năm qua đều đạt và vượt so với kế hoạch đặt ra đầu năm. Cụ thể, **Sản lượng bao bì** đạt 110,1%, **Doanh thu thuần** đạt 112,91%, **Lợi nhuận trước thuế** đạt 116,75% và **Thu nhập bình quân** đạt 107,46% so với kế hoạch đặt ra đầu năm.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức thì kết quả trên là rất đáng ghi nhận. Nó thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn bộ cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2016.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ❖ Giới thiệu Ban điều hành Công ty

#### **Ông Nguyễn Xuân Hải**

**Chức vụ:** Giám đốc

**Nơi sinh:** Hà Tĩnh

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

#### **Quá trình công tác:**

- Tháng 01/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 01/2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh, Ủy viên HĐQT Công ty
- Tháng 06/2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh, Phó chủ tịch HĐQT Công ty

#### **Ông Cao Xuân Vinh**

**Chức vụ:** Phó Giám đốc

**Nơi sinh:** Nghệ An

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Luật

#### **Quá trình công tác:**

- Tháng 09/2002: Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty Hợp tác kinh tế
- Tháng 06/2005: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 01/2008: Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh, Ủy viên HĐQT Công ty

#### **Ông Lê Xuân Thọ**

**Chức vụ:** Phó Giám đốc

**Nơi sinh:** Hà Tĩnh

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

#### **Quá trình công tác:**

- Tháng 04/2002: Ban thị trường Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 07/2003: Trưởng Ban thị trường Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 01/2007: Trưởng Ban thị trường Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 08/2013: Phó Giám đốc thị trường Công ty Cổ phần Nhựa –Bao bì Vinh

### **Ông Phan Trí Nghĩa**

**Chức vụ:** Phó Giám đốc

**Nơi sinh:** Hà Tĩnh

**Trình độ văn hóa:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

#### **Quá trình công tác:**

- Tháng 10/1998 –2005 Trợ lý Lao động tiền lương Tổng công ty Hợp tác kinh tế QK4
- Tháng 05/2005 - 04/2008 Phó phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty Hợp tác kinh tế QK4, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh.
- Tháng 04/2008 - 4/2016 Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Cao su Coecco, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh.
- Tháng 9/2016 Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh.

### **Bà Trần Thị Hồng Thái**

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Nơi sinh:** Hà Tĩnh

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

#### **Quá trình công tác:**

- Tháng 01/1999: Kế toán Công ty Cổ phần Nhựa- Bao bì Vinh
- Tháng 02/2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh
- Tháng 01/2008: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh, Ủy viên HĐQT Công ty

#### **❖ Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty năm 2016**

HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Phan Trí Nghĩa làm Phó giám đốc phụ trách điều hành.

## ❖ Lao động và chính sách lao động

### Thống kê lao động

STT	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ kỹ sư, cử nhân, kỹ thuật	50	9,1
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	150	27,3
3	Trình độ công nhân	350	63,6
	<b>Tổng</b>	<b>550</b>	<b>100%</b>

### Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được hưởng lương theo hệ số, hệ số lương được tính căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.



### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Trong năm 2016, Công ty hoàn thiện đầu tư xưởng sản xuất bao Jamboo/Sling tại nhà máy số 2, sau đầu tư bước đầu đã phát huy tốt sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Việc lắp đặt thiết bị mới đầu tư và đưa vào vận hành sử dụng đảm bảo chất lượng hoạt động và an toàn mọi mặt.

#### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

##### ❖ Tình hình tài chính

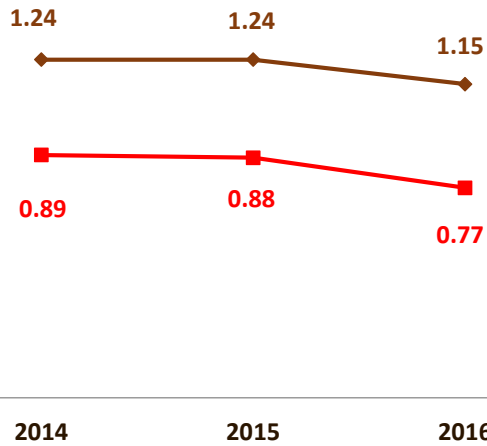
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu Đồng	284.165	<b>380.232</b>	133,81%
2	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	662.812	<b>700.071</b>	105,62%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu Đồng	33.253	<b>33.405</b>	100,46%
4	Lợi nhuận khác	Triệu Đồng	-363	<b>-129</b>	35,54%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.891	<b>33.276</b>	101,17%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	25.491	<b>26.436</b>	103,71%

##### ❖ Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	<b>1,24</b>	<b>1,24</b>	<b>1,15</b>
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	<b>0,89</b>	<b>0,88</b>	<b>0,77</b>
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	<b>0,67</b>	<b>0,67</b>	<b>0,74</b>
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	<b>1,99</b>	<b>1,99</b>	<b>2,88</b>
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	<b>7,77</b>	<b>9,29</b>	<b>7,48</b>
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	<b>2,34</b>	<b>2,33</b>	<b>1,84</b>
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	<b>3,52 %</b>	<b>3,85%</b>	<b>3,78%</b>
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	<b>24,65%</b>	<b>26,8 %</b>	<b>26,92%</b>
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	<b>8,25%</b>	<b>8,97%</b>	<b>6,95%</b>
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	<b>4,57%</b>	<b>5,02%</b>	<b>4,77%</b>

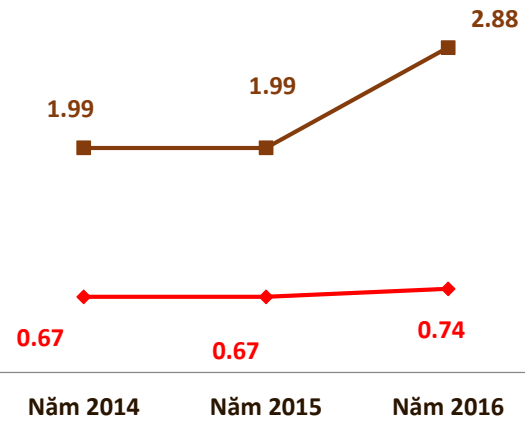
### Khả năng thanh toán

- ◆ Hệ số thanh toán ngắn hạn
- Hệ số thanh toán nhanh



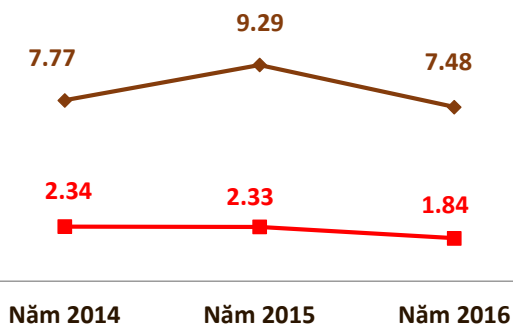
### Cơ cấu vốn

- ◆ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu
- Hệ số nợ/Tổng tài sản



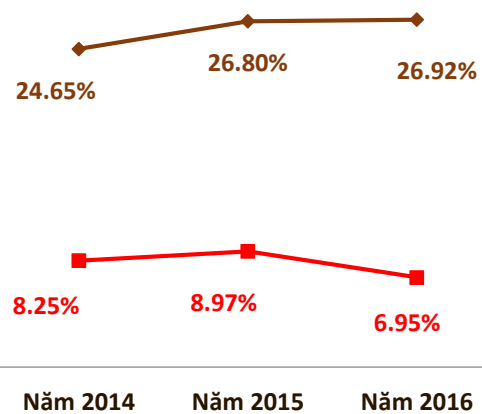
### Năng lực hoạt động

- ◆ Vòng quay hàng tồn kho
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản



### Khả năng sinh lời

- ◆ ROE
- ROA



## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### ❖ Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2016, Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh đã phát hành 2.999.989 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 2.999.989 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.999.989 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

### ❖ Cơ cấu cổ đông của công ty

STT	Đối tượng	Tỷ lệ (%)
1	Sở hữu Nhà nước	51%
2	Sở hữu nước ngoài	0,84%
3	Sở hữu khác	48,16%
	<b>Tổng</b>	<b>100%</b>

### ❖ Danh sách cổ đông lớn

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hợp tác kinh tế	51%
2	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát(*)	32,22%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33,41%</b>

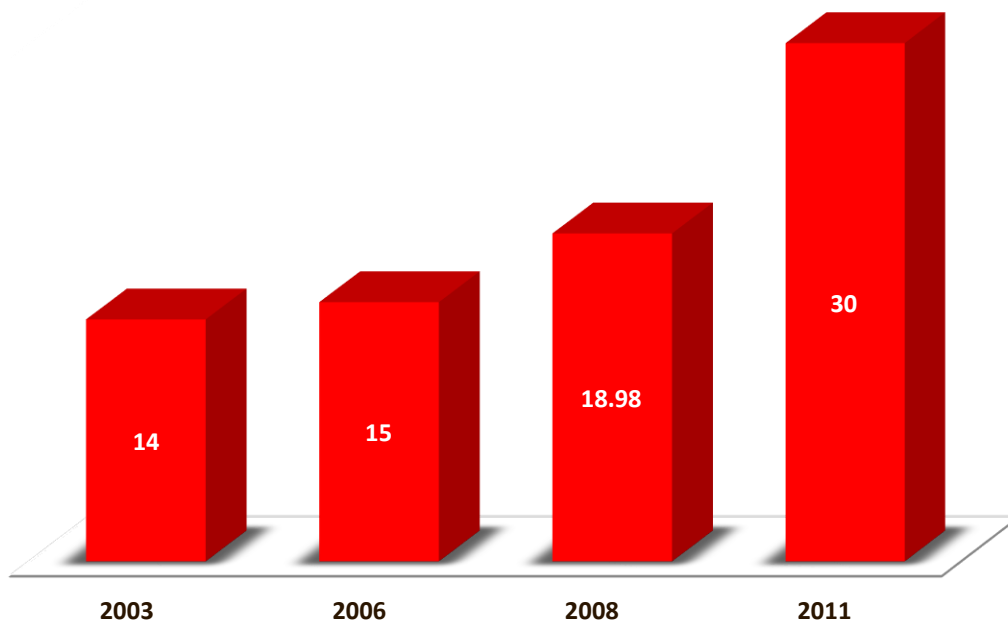
(\*) Đến ngày 10/01/2017, CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát thực hiện thoái toàn bộ phần vốn tại Công ty và chính thức không còn là cổ đông lớn của Công ty. Bà Đào Thị Bích mua 534.597 cổ phiếu VBC và trở thành cổ đông lớn nắm giữ 17,82% cổ phiếu lưu hành

#### ❖ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2003 với số vốn điều lệ là 14.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 03 lần tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

- Năm 2006: Phát hành cho cổ đông hiện hữu 100.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng.
- Năm 2008: Phát hành cho cổ đông hiện hữu 398.364 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên 18.983.640.000 đồng
- Năm 2011: Niêm yết bổ sung 1.101.625 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 29.999.890.000 đồng.
- Trong năm 2016, Công ty không có đợt phát hành tăng vốn nào.

#### Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty



Đơn vị: tỷ đồng.

#### ❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có



## 6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

### ***Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội:***

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, Công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh công ty và trong khu vực. Ý thức được vấn đề đó công ty có những biện pháp để bảo vệ môi trường.

#### **❖ Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Sử dụng những vật liệu tái chế vừa tiết kiệm vừa có lợi cho môi trường và xã hội; có lợi cho công ty; giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

#### **❖ Tiêu thụ điện**

Công ty luôn chú trọng vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện

#### **❖ Tiêu thụ nước**

Việc xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

#### **❖ Tuân thủ pháp luật về môi trường**

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường cũng như phổ biến với cán bộ công nhân viên để nắm bắt và thực hiện

#### **❖ Trách nhiệm đối với cộng đồng – xã hội: Tổng số tiền Công ty dành cho các hoạt động thiện nguyện năm 2016 là 196 triệu đồng**

#### **❖ Chính sách đối với người lao động**

- Công ty đảm bảo chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp và tiền quà ngày lễ, tết cho cán bộ nhân viên
- Tuân thủ các chế độ BHYT, BHXH, BHTN
- Khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động
- Chế độ ăn ca được duy trì thường xuyên, bảo đảm được định lượng tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động
- Tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ cán bộ công nhân viên
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động qua các hoạt động đoàn thể, văn hóa – thể thao, ...

Công Ty cổ phần nhựa bao bì Vinh phối hợp cùng Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho trên 240 cán bộ, công nhân viên công ty ở Nghi Xuân, Hà Tĩnh



Cán bộ nhân viên tham gia giải bóng đá kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty

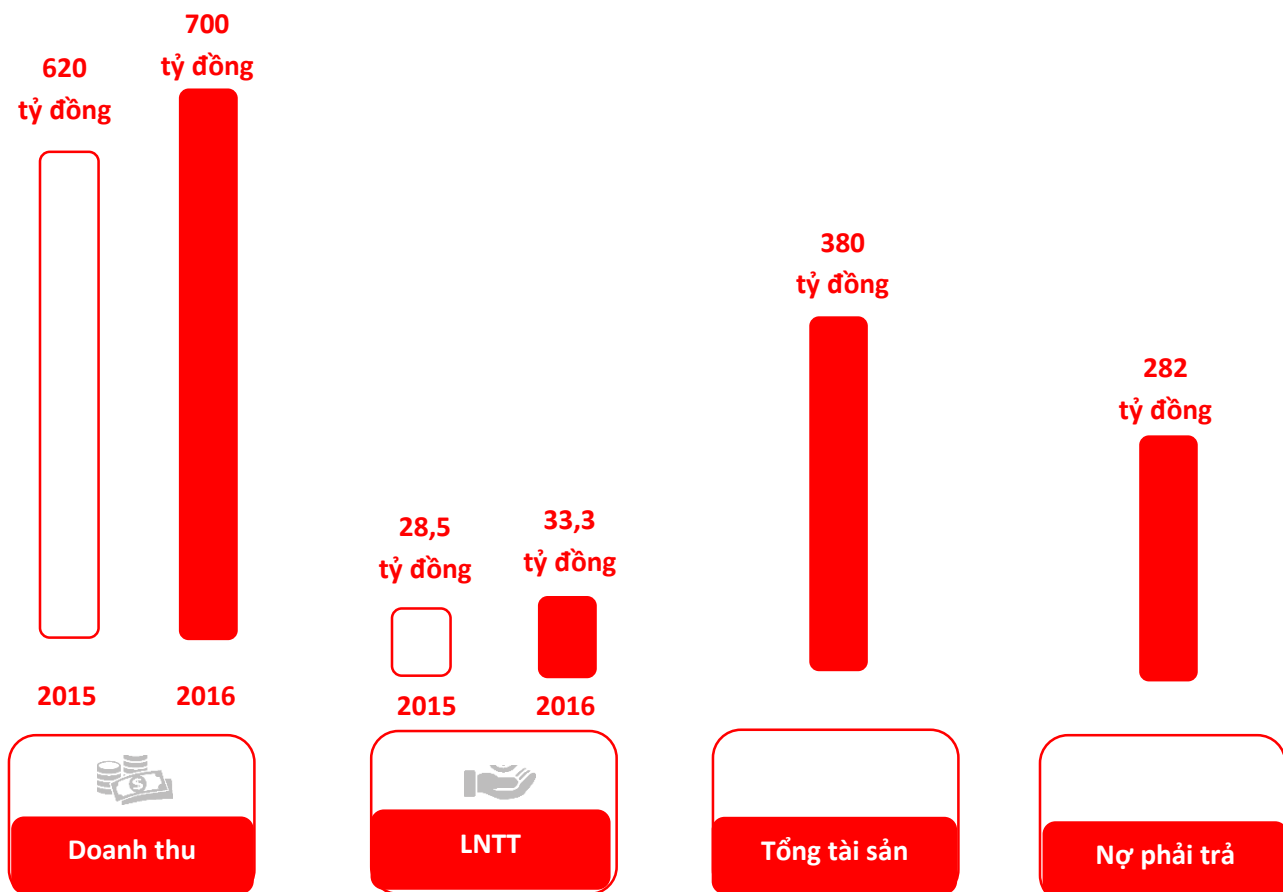
Cán bộ nhân viên của Công ty tích cực tham gia các hoạt động văn hóa – đoàn thể.



## C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban giám đốc

STT	Thành viên	Chức vụ	Số CP sở hữu
1	Ông Nguyễn Xuân Hải	Giám đốc	535.478
2	Ông Cao Xuân Vinh	Phó Giám đốc	302.259
3	Ông Lê Xuân Thọ	Phó Giám đốc	0
4	Ông Phan Trí Nghĩa	Phó Giám đốc	2.500
5	Bà Trần Thị Hồng Thái	Kế toán trưởng	144.257



## 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2016 Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường vô bao xi măng dần bị thu hẹp (do một số nhà máy xi măng xây dựng nhà máy bao bì tự bao tiêu sản phẩm, thị trường chuyển sang sử dụng xi măng rời, chính sách nhà nước thay đổi áp thuế xuất khẩu xi măng lên 5%, phía bắc đáng thử nghiệm bao dán đá 1 lớp để giảm chi phí v.v....); Thị trường bao OPP, bao Jamboo, Sling mới triển khai đầu tư đang từng bước tiếp cận thị trường nước ngoài đòi hỏi phải có thời gian, đồng thời từng bước triển khai các biện pháp nhằm giảm giá thành để cạnh tranh được với thị trường Trung Quốc hay Thái Lan. Tình hình giá hạt nhựa (nguyên liệu chính cho sản xuất) các tháng đầu năm tăng giảm với biên độ ngắn khó lường.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, đơn vị còn phải tập trung đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm thêm máy, thiết bị; tuyển dụng bổ sung lao động và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (31/8/1996 - 31/8/2016)

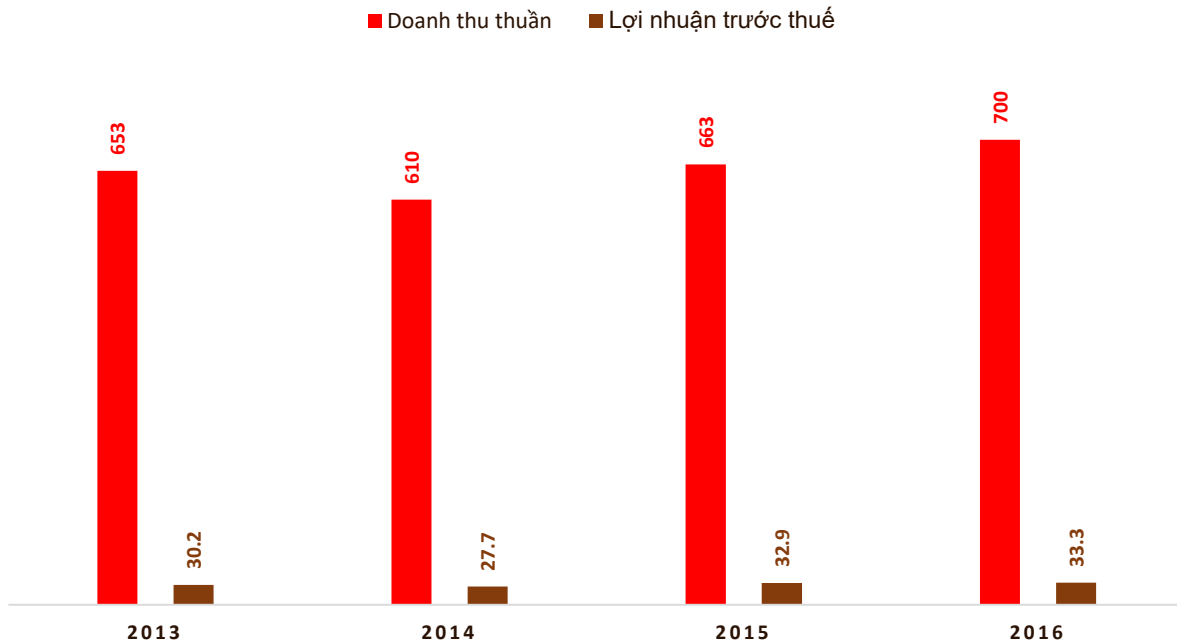
Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

- Chủ động thực hiện tốt các giải pháp về công tác thị trường, tích cực khai thác mở rộng thị phần ở các khách hàng truyền thống. Đồng thời tích cực tìm kiếm thị trường ưu tiên tìm kiếm thị trường xuất khẩu, đầu tư máy móc thiết bị, tăng năng lực sản xuất bao PP, bao Sling và bao jamboo cung cấp cho thị trường.
- Duy trì và tăng cường việc cải tiến công nghệ, kiểm soát các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, thực hiện tốt các giải pháp tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động trong công ty. Quản lý chặt chẽ ở các công đoạn trong quá trình sản xuất, giảm phế liệu, tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu, chi phí nhân công. Duy trì và quản lý tốt chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO 9001-2008
- Thực hiện tốt các giải pháp về vốn đảm bảo lượng nguyên liệu dự trữ phù hợp đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và góp phần hạn chế được biến động của giá NVL trên thị trường.
- Thường xuyên giáo dục, vận động người lao động tích cực thực hiện tốt phong trào thi đua, lao động sản xuất, phấn đấu đạt và vượt các định mức kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức biên chế các phòng ban, nhà máy sản xuất nhằm phát huy tốt hiệu quả công tác quản lý và điều hành.
- Đầu tư hoàn thành nhà máy sản xuất bao bì Jamboo, sling công suất trên 2 triệu bao/năm tại nhà máy số 2.

## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

### ❖ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

#### DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ QUA CÁC NĂM



Năm 2016 là một năm với nhiều khó khăn thách thức, song những kết quả mà công ty đạt được là tương đối khả quan: Doanh thu thuần đạt hơn 700 tỷ đồng, tăng gần 13% so với năm 2015. Trong khi đó, Lợi nhuận trước thuế cũng tăng 16,75% so với năm 2015, đạt mức 33,3 tỷ đồng.

Nhờ những kết quả kinh doanh khả quan này mà trong năm qua, Công ty đã hoàn thành và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đạt ra tại nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Tình hình thực hiện các kế hoạch đã đề ra

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016/KH 2016
1	Sản lượng	Bao	99.600.000	109.662.016	<b>110,10%</b>
2	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	620.000	700.071	<b>112,91%</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	28.500	33.276	<b>116,75%</b>
4	Thu nhập bình quân	Đồng	7.549.000	8.112.000	<b>107,46%</b>

### ❖ Công tác quản lý điều hành

Công tác quản lý điều hành sản xuất từ các phòng ban đến hai nhà máy tiếp tục được củng cố và tăng cường. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận, phòng, ban đảm bảo cho công tác tổ chức và quản lý sản xuất thông suốt và hiệu quả.

Năm 2016 tiếp tục triển khai cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý của công ty, từng bước phân cấp điều hành cho hai nhà máy nhằm phát huy tối đa tính độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý điều hành. Đến nay cơ bản mô hình tổ chức biên chế mới từng bước đã phát huy tác dụng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý điều hành của công ty.

### ❖ Công tác thị trường

- Đối với vỏ bao xi măng thực hiện khai thác tối đa thị trường truyền thống, tìm kiếm thị trường mới thay thế thị trường giảm do ảnh hưởng xuất khẩu xi măng.
- Đối với bao PP/Jambo/Sling: Tích cực triển khai mở rộng các thị trường bao PP, Jambo, Sling trong nước và tập trung tìm kiếm thị trường xuất khẩu vỏ bao về cơ bản đạt kết quả khả quan.
- Kịp thời nắm bắt các thông tin về chất lượng sản phẩm trước và sau khi giao hàng để có phương án giải quyết, duy trì tốt mối quan hệ và làm tốt công tác dịch vụ sau khi bán hàng.

### ❖ Công tác công nghệ, kỹ thuật, đầu tư và đảm bảo an toàn

- Công tác công nghệ chất lượng sản phẩm được duy trì và áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001–2008 có hiệu quả
- Khai thác tối đa hệ số sử dụng của máy móc thiết bị, tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm soát việc thực hiện các quy trình vận hành, duy trì nghiêm túc chế độ kiểm tra, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và đảm bảo vật tư phụ tùng thay thế.
- Tập trung sắp xếp lại mặt bằng sản xuất, bố trí hệ thống máy móc hợp lý theo từng dây chuyền và phù hợp với sản phẩm sản xuất, theo dõi thường xuyên công tác an toàn vệ sinh lao động, kịp thời xử lý khắc phục các sự cố về MMTB, thực hiện nghiêm công tác kiểm định các thiết bị và yêu cầu về an toàn trong sản xuất.
- Hoàn thiện đầu tư xưởng sản xuất bao Jambo/Sling tại nhà máy số 2, sau đầu tư bước đầu đã phát huy tốt sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Việc lắp đặt thiết bị mới đầu tư và đưa vào vận hành sử dụng đảm bảo chất lượng hoạt động và an toàn mọi mặt.
- Công tác ATVSLĐ và ATPCCN, an toàn giao thông, an toàn tài sản, thiết bị thường xuyên chú trọng và quan tâm thực hiện. Duy trì lực lượng thường trực PCCC trong thời kỳ cao điểm đảm bảo an toàn về mọi mặt.

#### ❖ Công tác tài chính

Đảm bảo đầy đủ kịp thời vốn cho SXKD và công tác đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị. Cập nhật và tuân thủ chế độ tài chính, kế toán, quản lý tài chính đúng chế độ quy định. Duy trì thực hiện có nề nếp công tác báo cáo tài chính định kỳ.

Thực hiện nghiêm chế độ tài chính, kế toán, quản lý sử dụng vốn chặt chẽ không để thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, kê khai và nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN theo quy định kịp thời và đúng hạn

#### ❖ Công tác lao động - chính sách - tiền lương

- Công tác tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động và thực hiện chế độ chính sách được tiến hành đúng luật định.
- Từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức biên chế, xây dựng chức trách nhiệm vụ từng vị trí nhằm đáp ứng với tình hình quản lý sản xuất ở cả hai cơ sở.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được thực hiện tốt qua đó giúp cho việc phân công, bố trí, sắp xếp, quản lý, sử dụng lao động thuận lợi, phát huy được khả năng tay nghề của người lao động, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.
- Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, tiền quà ngày lễ, tết, chế độ bảo hiểm, khám chữa bệnh được giải quyết đúng đủ, công khai. Chế độ ăn ca được duy trì thường xuyên, bảo đảm được định lượng tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### ❖ Công tác hành chính văn phòng

Việc duy trì theo dõi thời gian làm việc, nghỉ việc, ra vào cổng đã được duy trì tương đối chặt chẽ. Các thủ tục hành chính về cấp giấy khám chữa bệnh, giấy giới thiệu...đảm bảo đúng đối tượng.

### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

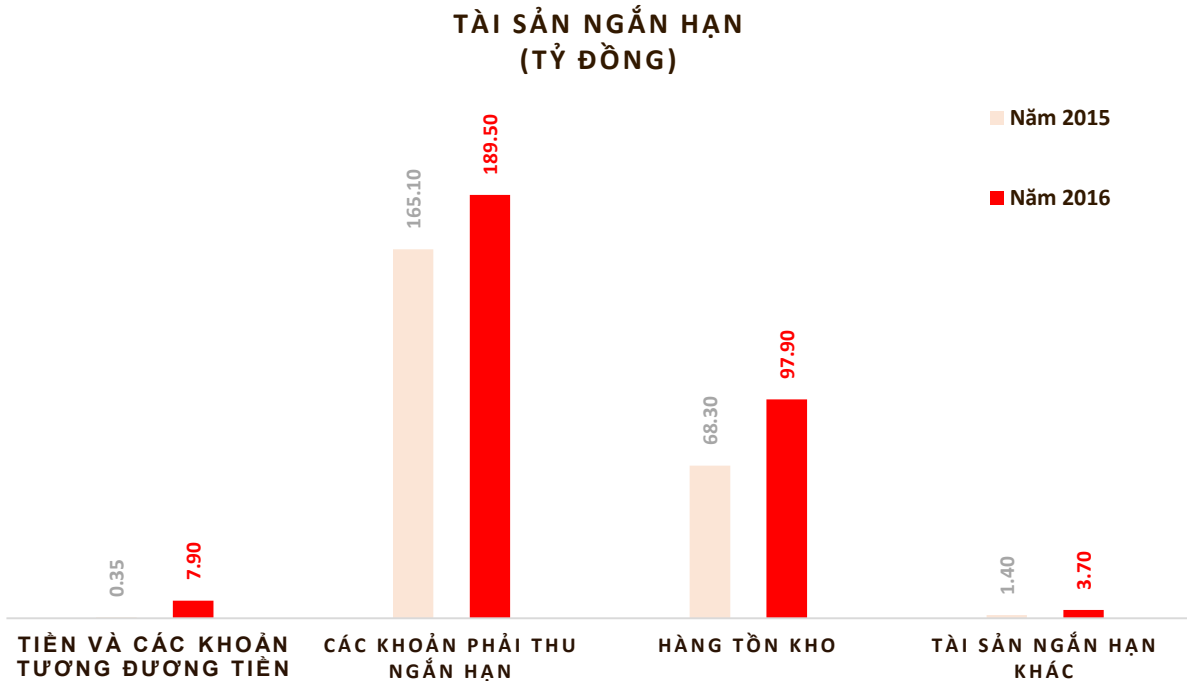
#### ❖ Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% 2016/2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	235.254	82,79%	299.053	78,65%	127,12%
Tài sản dài hạn	48.911	17,21%	81.179	21,35%	165,97%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>284.165</b>	<b>100,00%</b>	<b>380.232</b>	<b>100,00%</b>	<b>133,81%</b>

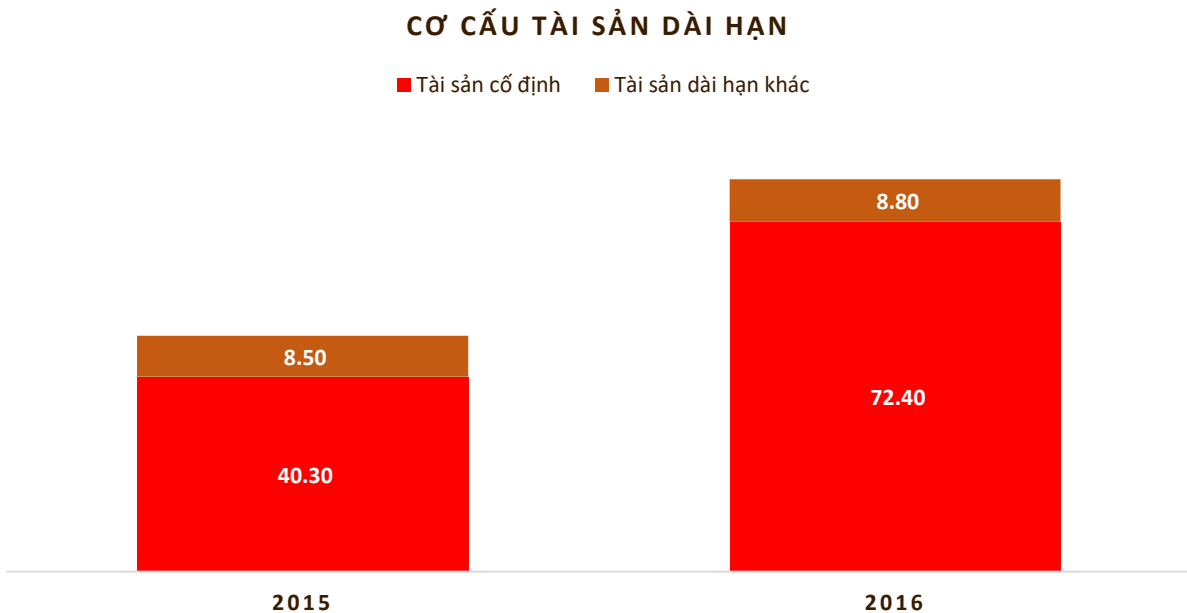
Trong năm 2016, *Tổng tài sản* tăng mạnh 33,81% so với năm 2015, đạt mức 380,2 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 27,12% đạt mức 299,1 tỷ đồng và Tài sản dài hạn tăng gần 66% đạt mức 81,2 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản có sự thay đổi không đáng kể: Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm phần lớn Tổng tài sản, chiếm 78,65%. Trong khi đó, Tài sản dài hạn chỉ chiếm 21,35%.

- *Tài sản ngắn hạn*



- *Tài sản dài hạn*





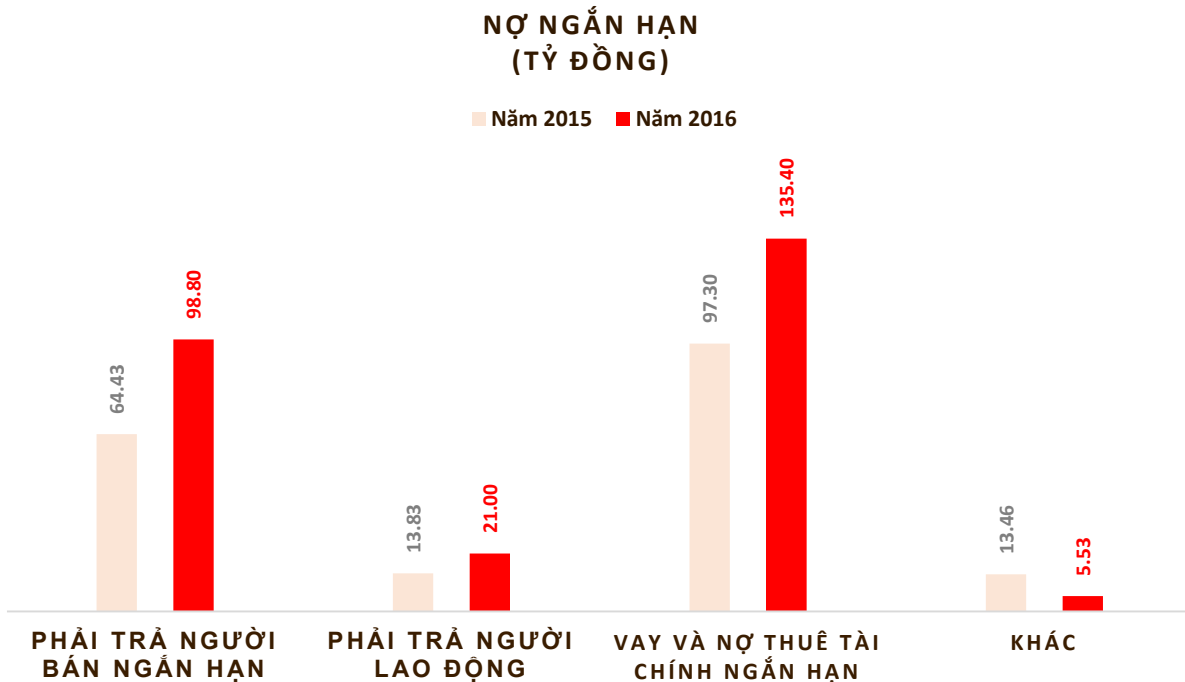
## ❖ Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% 2016/2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	189.031.247.265	100,00%	<b>260.724.501.719</b>	92,45%	137,93%
Nợ dài hạn	<b>0</b>	0,00%	21.301.173.009	7,55%	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>189.031.247.265</b>	<b>100,00%</b>	<b>282.025.674.728</b>	<b>100,00%</b>	<b>149,20%</b>

Trong năm qua, Tổng tài sản tăng mạnh dẫn đến nợ phải trả của Công ty cũng tăng tới 49,2% so với năm 2015, đạt mức 282 tỷ đồng.

Về cơ cấu nợ phải trả, trong năm 2016, Công ty phát sinh các khoản Nợ dài hạn ở mức 21,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, Nợ ngắn hạn vẫn chiếm phần lớn các khoản nợ phải – chiếm 92,45% - tăng 37,93 tỷ đồng so với năm 2015

- *Nợ ngắn hạn*



- *Nợ dài hạn*

Năm 2015, Công ty không có các khoản Nợ dài hạn. Bước sang năm 2016, Nợ dài hạn của Công ty là 21,3 tỷ đồng, bao gồm: Vay và cho thuê tài chính 20,4 tỷ đồng, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ 0,9 tỷ đồng

#### **4. Đánh giá chung**

##### **❖ Những điểm làm được**

Năm 2016 Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã lãnh đạo chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Sản xuất kinh doanh của Công ty duy trì ổn định, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch:

- Chủ động nắm bắt tình hình, lường đón được thuận lợi, khó khăn từ đó đề ra các giải pháp đúng đắn có hiệu quả nhằm ổn định chất lượng, hạ giá thành đảm bảo cạnh tranh và duy trì được tỷ suất lợi nhuận.
- Khai thác tốt thị trường xuất khẩu đảm bảo cho thiết bị sau đầu tư phát huy có hiệu quả, đồng thời ổn định sản xuất tại hai nhà máy.
- Nội bộ đoàn kết thống nhất cao, công ty đảm bảo an toàn về người và tài sản trong quá trình sản xuất.
- Các chế độ, chính sách, tiền lương, thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện đáng kể, thanh toán kịp thời, đảm bảo dân chủ, công khai.
- Đội ngũ cán bộ trong Công ty được sắp xếp ổn định, các vị trí bố trí cơ bản phát huy tốt khả năng năng lực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

##### **❖ Những điểm chưa làm được và Nguyên nhân**

Trong năm qua, Công ty vẫn còn những điểm hạn chế sau đây:

- Ý thức của một số lao động về việc chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị còn chưa nghiêm. Một số lao động không đảm bảo ngày công, năng suất lao động
- Công tác thu hồi công nợ thực hiện có lúc còn chậm

#### **5. Kế hoạch hoạt động trong năm 2017**

##### **❖ Đặc điểm tình hình**

Kết quả công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất và cơ hội mở rộng phát triển thị trường xuất khẩu, những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành trong năm qua là cơ sở, điều kiện cần thiết để đơn vị tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2017.

- Chính sách thuế nhập khẩu hạt nhựa sẽ tăng từ 1 lên 3%, tình hình kinh tế biến động khó lường nhất là thị trường dầu mỏ sẽ tác động đến giá hạt nhựa.
- Quy mô sản xuất đã được đầu tư mở rộng, lực lượng lao động tăng cao, áp lực tạo công ăn việc làm cho người lao động nhất là đối tượng sản xuất bao Jambo, Sling sẽ khó khăn.
- Năm 2017 nền kinh tế thế giới vẫn có những yếu tố khó lường, trong nước kinh tế từng bước ổn định và có sự phát triển.
- Đó là những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017.

❖ **Định hướng và kế hoạch SXKD năm 2017**

• *Các chỉ tiêu chủ yếu*

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
I	<b>Sản xuất và tiêu thụ</b>	Bao	<b>101.500.000</b>	
II	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>701.835</b>	
III	<b>Lợi nhuận</b>			
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	31.000	
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	24.180	22% thuế TNDN
	- % lợi nhuận/doanh thu	%	4,4	
	-Tỷ suất Doanh thu/vốn điều lệ	%	103%	
IV	<b>Phân chia lợi nhuận</b>			
	- Trả cổ tức 40%	Tr.đ	11.999	
	- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	Tr.đ	6.241	VĐL: 29.999.890
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 20%	Tr.đ	5.640	
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch	Tr.đ	300	
V	<b>Nộp ngân sách và cấp trên</b>	Tr.đ	<b>27.000</b>	
VI	<b>Lao động bình quân</b>	Người	<b>782</b>	
	<b>Thu nhập bình quân/tháng</b>	Đồng	<b>8.160.000</b>	

• *Biện pháp và nhiệm vụ thực hiện*

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 trên tất cả các mặt. Xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- Thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ, Đại hội đồng cổ đông.
- Duy trì ổn định sản xuất, tích cực, chủ động nắm vững tình hình thị trường, từng bước mở rộng khách hàng nhất là bao PP, BOPP, bao Sling, bao Jambo trong và ngoài nước.

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tranh thủ khai thác tăng thị phần ở các khách hàng truyền thống đảm bảo sản xuất đạt kế hoạch. Tìm kiếm thị trường mới bù đắp một số khách hàng truyền thống giảm sản lượng vỏ bao do yếu tố khách quan.
- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tạo ra chất lượng sản phẩm tốt có giá cạnh tranh, giữ vững thương hiệu và uy tín đối với khách hàng. Thực hiện tốt công tác quản trị trong sản xuất, giảm thiểu tối đa các lãng phí trong hoạt động SXKD.
- Hoàn thiện công tác đầu tư nhà xưởng, cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị bổ sung ở cơ sở hai sau đầu tư đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Thường xuyên bám sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để có chiến lược dự trữ NVL, kết hợp với xây dựng, đàm phán, điều chỉnh giá đầu ra hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh.
- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa tiêu thụ sản phẩm hàng hoá với việc thu hồi công nợ không để nợ đọng kéo dài, không có nợ khó đòi.
- Đảm bảo huy động vốn đáp ứng đủ cho hoạt động SXKD. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố chi phí đầu vào, chủ động nắm bắt và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, hạn chế lãng phí, đảm bảo hiệu quả sản xuất.
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo luân chuyển, đào tạo nâng cao tay nghề bậc thợ, trình độ năng lực chuyên môn cho người lao động đủ đáp ứng cho nhu cầu công việc ở các công đoạn sản xuất. Điều chỉnh, cải thiện chính sách tiền lương, thu nhập cho người lao động tạo thuận lợi cho mọi người yên tâm thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức biên chế, phát huy tốt công tác quản lý điều hành trong toàn công ty.
- Phát huy trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật, thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý vật tư, thiết bị, duy trì chế độ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và định kỳ, nghiên cứu ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị.
- Tăng cường đánh giá chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 đã được công nhận nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo ISO 22000 - HACCP có hiệu quả.
- Duy trì và phát huy tốt công tác công nghệ - chất lượng nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất.
- Quản lý tốt máy móc thiết bị đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng. Thực hiện tốt quy trình vận hành, đảm bảo đầy đủ lực lượng cơ khí, bảo trì đủ về số lượng chất lượng tay nghề để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

## D. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam, thời điểm Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập thì cục diện kinh tế chính trị quốc tế diễn ra những điều ngoài ý muốn. Do đó đã tác động đến vấn đề đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng...

Các doanh nghiệp sản xuất bao bì trong năm 2016 tiến hành sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt do sản lượng xi măng rời ngày càng giảm. Bên cạnh đó, so với năm 2015, xi măng xuất khẩu giảm 7,1% về lượng và 16% về trị giá.

Mặc dù gặp nhiều bất lợi về thị trường vỏ bao xi măng nhưng công tác thị trường đã phát huy tốt các mối quan hệ nhằm khai thác tối đa thị phần ở khách hàng truyền thống.

Tích cực tìm kiếm và mở rộng được thị trường vỏ bao PP, BOPP, và bao big bag cả trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục mở rộng và tăng sản lượng xuất khẩu vỏ bao sang các nước Mỹ, Philipine, Malayxia, Singapore, Madagasca, Thái lan...Doanh thu xuất khẩu năm 2016 đạt 8% tổng doanh thu.

Trong năm đã tiến hành công tác đầu tư Nhà máy sản xuất bao jambo công suất 2,4 triệu sản phẩm tại KCN Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh, xây dựng, hoàn thiện biên chế tổ chức hoạt động tại hai nhà máy.

Sản lượng tiêu thụ đạt 109,6 triệu vỏ bao các loại bằng 110% kế hoạch; Doanh thu đạt 700 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch, Lợi nhuận đạt 33,2 tỷ đồng bằng 117% kế hoạch, Thu nhập bình quân người lao động đạt 8.112.000 đồng/người/tháng bằng 107% kế hoạch. Trong các hoạt động công ty luôn chủ động tích cực và trách nhiệm. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

### 2. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc và cán bộ công nhân viên trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa tình hình kinh tế có nhiều biến động bất lợi cho Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Giám đốc. Cụ thể, Ban giám đốc đã:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra



- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho HĐQT
- Công bố thông tin công khai, minh bạch, chính xác và kịp thời

### **3. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017**

#### **❖ Kế hoạch năm 2017**

Cho đến nay về định hướng phát triển Công ty vẫn dựa trên cơ sở định hướng cơ bản 2015-2020 có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp của từng thời kỳ phát triển.

- Nâng qui mô vốn của Công ty tương xứng với sự phát triển của công ty. Vốn Điều lệ sẽ tăng lên 75.000.000.000 đồng.
- Thuê thêm mặt bằng 4,03 ha tại Khu công nghiệp Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh liền kề Nhà máy để có hướng đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề.
- Đầu tư thay thế máy sợi, dệt, Tái chế Đài Loan, Sài Gòn tại Nhà máy 1 do đã hết khấu hao từ lâu, năng suất, chất lượng thấp, không đáp ứng yêu cầu thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu.
- Kế hoạch SXKD năm 2017: Sản xuất và tiêu thụ 101,5 triệu vỏ bao; Doanh thu 701,8 tỷ đồng, Lợi nhuận 31 tỷ đồng.

#### **❖ Nhiệm vụ thực hiện**

Năm 2017, tình hình kinh tế trong nước tuy dự báo sẽ được cải thiện nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn; cộng đồng các doanh nghiệp dự báo sẽ vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng... Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng chỉ đạo hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

- Thường xuyên chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thường xuyên nghiên cứu cải tiến công tác quản lý, tăng cường quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn tài chính, an toàn mọi hoạt động.
- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác thị trường cả trong và ngoài nước. Thực hiện tốt qui trình quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO, tiết giảm chi phí, hạ giá thành SP, tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Quản lý đầu tư tăng năng lực SXKD của hai nhà máy, từng bước chuyên môn hóa, tự động hóa nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng, mẫu mã của thị trường.

## E. QUẢN TRỊ CÔNG TY







## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu
1	Ông Nguyễn Hồng Viện	Chủ tịch	600.000
2	Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó chủ tịch	535.478
3	Bà Trần Thị Hồng Thái	Thành viên	144.257
4	Ông Cao Xuân Vinh	Thành viên	302.259
5	Bà Phạm Nguyệt Minh	Thành viên	966.582

### ❖ Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2016

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ. HĐQT đều tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để Giám đốc công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Hồng Viện(*)	Chủ tịch	3/4	75%	
2	Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó chủ tịch	4/4	100%	
3	Bà Trần Thị Hồng Thái	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Cao Xuân Vinh	Thành viên	4/4	100%	
5	Bà Phạm Nguyệt Minh (*)	Thành viên	2/4	50%	

(\*) Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh đã bầu Ông Nguyễn Hồng Viện làm chủ tịch HĐQT thay thế Ông Phan Trí Nghĩa và bầu bà Phạm Nguyệt Minh thay thế Ông Phạm Hoàng Việt là ủy viên HĐQT.

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT2016	24/03/2016	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (đã kiểm toán) và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
2	02/NQ-HĐQT2016	10/05/2016	Thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2016; Kế hoạch SXKD quý II năm 2016. Thông qua tiến độ đầu tư giai đoạn II nhà máy sản xuất bao bì và các vấn đề phát sinh trong đầu tư
3	03/NQ-HĐQT 2016	15/07/2016	Thông qua Báo cáo Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua bổ nhiệm Ông Phan Trí Nghĩa – Phó giám đốc điều hành sản xuất.</li> <li>- Thông qua việc lập Dự án đầu tư mở rộng sản xuất và thuê thêm mặt bằng tại KCN Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.</li> </ul>

4	03/NQ-HĐQT 2016	04/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của công ty năm 2017</li> <li>- Thông qua các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu xây dựng kế hoạch 2017</li> <li>- Thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ quý III năm 2016</li> <li>- Thông qua phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ quý IV năm 2016</li> </ul>
---	--------------------	------------	---

❖ **Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc/Ban điều hành**

• *Những điểm làm được*

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.
- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban điều hành Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ
- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị và đã đem lại kết quả kinh tế cao. Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các nội quy, quy chế đề ra. Tích cực chủ động trong các hoạt động, xây dựng phát triển thương hiệu công ty.
- Thực hiện tốt chính sách cho người lao động, các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

• *Tuy nhiên, trong hoạt động của Ban điều hành vẫn còn những hạn chế:*

- Công tác quản lý điều hành có lúc chưa được chặt chẽ, chất lượng sản phẩm chưa thực sự ổn định, vẫn còn lỗi vi phạm chủ quan.
- Thực hiện một số nội dung công việc còn chậm.
- Công tác thu hồi công nợ được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, công nợ còn lớn ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu
1	Ông Tạ Quang Minh	Trưởng BKS	-
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS	1.300
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	1.660

#### ❖ Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, bao gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật của nhà nước. Trong năm 2016 Ban kiểm soát thực thi những hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực thi các nhiệm vụ.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính 6 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;
- Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm; Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

#### ❖ Kết quả đánh giá, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung, số liệu của Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2016, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

##### • Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu và thu nhập khác: 700.326.222.310 đồng - đạt 113% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế: 33.275.906.032 đồng - đạt 116,7 % KH năm
- Lợi nhuận sau thuế: 26.435.571.637 đồng
- Thu nhập bình quân: 8.111.000 đồng/người/tháng - đạt 107% Kế hoạch năm.

- Về tài sản và nguồn vốn:

Tài sản	31/12/2016	01/01/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>299.053.066.982</b>	<b>235.253.995.050</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.942.187.398	346.607.053
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	189.469.315.903	165.139.911.017
III. Hàng tồn kho	97.943.333.084	68.331.092.190
IV. Tài sản ngắn hạn khác	3.698.230.597	1.436.384.790
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>81.178.683.465</b>	<b>48.911.315.697</b>
I. Tài sản cố định	72.408.928.376	40.376.251.303
II. Tài sản dài hạn khác	8.769.755.089	8.535.064.394
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>380.231.750.447</b>	<b>284.165.310.747</b>
Nguồn vốn	31/12/2016	01/01/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>282.925.674.728</b>	<b>189.036.883.665</b>
I. Nợ ngắn hạn	260.724.501.719	189.036.883.665
II. Nợ dài hạn	22.201.173.009	0
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>98.206.075.719</b>	<b>95.128.427.082</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>380.231.750.447</b>	<b>284.165.310.747</b>

- Đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp:

- Khả năng sinh lời của công ty ở mức khá cao: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 37,6%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) đạt 7,0%; lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 7.925 đ/cổ phiếu.
- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty ở mức an toàn: Khả năng thanh toán tổng quát là 1,35 lần; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,14 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 3,92 lần.
- Công tác tài chính - kế toán có nề nếp, chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán và những quy định của pháp luật hiện hành; huy động và sử dụng vốn đúng mục đích; đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

## ❖ Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và Ban quản lý Công ty trong năm 2016

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty cũng như Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; được ban hành một cách kịp thời, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.
- Các hoạt động của Công ty đã được Ban giám đốc và bộ máy quản lý giúp việc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2016, mặc dù tình hình thị trường còn nhiều biến động, nhưng với sự nhạy bén, năng động của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động; công tác thị trường luôn được chú trọng và phát huy có hiệu quả; chất lượng sản phẩm được duy trì tốt; khẳng định được thương hiệu và uy tín đối với khách hàng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cơ bản ổn định và phát triển bền vững, hiệu quả cao; các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm Công ty đã triển khai đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất bao bì tại Gia Lách giai đoạn 2 để tăng năng lực sản xuất theo kế hoạch, trị giá đầu tư tăng TSCĐ trong năm là 48.048 triệu đồng.
- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của UBCK và Sở GDCK từ việc công bố thông tin, chế độ báo cáo định kỳ, hoàn thiện quy trình, quy chế ... theo quy định; Các chế độ chính sách với người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời, đầy đủ.
- Các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật.

**Một số tồn tại:** Công tác thu hồi công nợ tuy có nhiều cố gắng nhưng có thời điểm thu hồi còn chậm, lượng vốn vay phải huy động còn khá lớn.

## ❖ Phương hướng hoạt động của BKS đối với 2017

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát lập kế hoạch làm việc năm 2017 như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty: Kiểm tra về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty;
- Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB, các phương án phát triển, các công tác quản lý về tổ chức lao động, tiền lương, các

chế độ khác liên quan đến công ty và tập thể người lao động;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty, với một mục đích chung là thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

### 3. LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS NĂM 2016

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Thành tiền
<b>HĐQT</b>				
1	Phan Trí Nghĩa (*)	Chủ tịch HĐQT	4	26.385.066
2	Nguyễn Hồng Viện	Chủ tịch HĐQT	8	52.770.133
3	Nguyễn Xuân Hải	Phó chủ tịch HĐQT	12	59.366.400
4	Cao Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	12	59.366.400
5	Phạm Nguyệt Minh	Thành viên HĐQT	8	39.577.600
6	Phạm Hoàng Việt (*)	Thành viên HĐQT	4	19.788.800
7	Trần Thị Hồng Thái	Thành viên HĐQT	12	59.366.400
<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Tạ Quang Mạnh	Trưởng ban BKS	12	63.411.200
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS	12	47.558.400
3	Nguyễn Thị Thanh Hảo	Thành viên BKS	12	47.558.400
<b>Cộng</b>				<b>475.148.800</b>

(\*) Năm 2016, Ông Phan Trí Nghĩa đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ông Phạm Hoàng Việt đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ tháng 1 đến tháng 4 trước khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 miễn nhiệm.

### 4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI LIÊN QUAN VÀ CỔ ĐÔNG LỚN

#### ❖ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

- Ông Nguyễn Xuân Hải Giám đốc công ty đăng ký bán 50.000 Cổ phiếu và thực hiện giao dịch thành công
- Ông Nguyễn Ngọc Anh Thành viên Ban kiểm soát đăng ký bán 5.000 Cổ phiếu và thực hiện giao dịch thành công

#### ❖ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

- Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát bán 966.582 cổ phần nắm giữ chiếm 32,22% cổ phiếu lưu hành. Sau giao dịch không còn nắm giữ cổ phiếu VBC.
- Bà Đào Thị Bích mua 534.597 cổ phiếu VBC và trở thành cổ đông lớn nắm giữ 17,82% cổ phiếu lưu hành

The background of the image is a collage of financial data. At the top, a bar chart shows values for the years 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, and 2003. The values for 1998, 1999, and 2000 are 1.17, 1.45, and 2.35 respectively. Below this, a line graph shows a fluctuating trend with labels for 2000/11, 2003/5M, and 2006/9M. In the foreground, a silver and gold pen lies horizontally across the bottom right, pointing towards the left. The overall color scheme is a cool blue and white.

## F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

# MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	<b>Trang</b>
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 34

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh trân trọng đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

**1. Thông tin chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh (sau đây được viết tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 144/2002/QĐ-BQP ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng về việc chuyển Nhà máy Nhựa bao bì (thuộc Công ty Hợp tác kinh tế - Quân khu 4) thành Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900531222 lần đầu ngày 03/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 04 (bốn) ngày 27/4/2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH PLASTIC AND BAGS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VBC.

Trụ sở chính: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Vốn góp của Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016 là **29.999.890.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Tại thời điểm 31/12/2016, cơ cấu của Công ty bao gồm: Văn phòng Công ty, 02 nhà máy sản xuất nhựa, bao bì tại Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và tại Khu Công nghiệp Gia Lách, khối 7 Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động**

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 05 đến trang 34 kèm theo.

**3. Thành phần Ban Lãnh đạo Công ty**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và tới ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Hồng Viện	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23/4/2016
Ông Phan Trí Nghĩa	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23/4/2016
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch	
Ông Cao Xuân Vinh	Ủy viên	
Bà Trần Thị Hồng Thái	Ủy viên	
Bà Phạm Nguyệt Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23/4/2016
Ông Phạm Hoàng Việt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 23/4/2016

**Ban Kiểm soát**

Ông Tạ Quang Mạnh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hào	Thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**3. Thành phần Ban lãnh đạo Công ty (tiếp theo)**

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Xuân Hải	Giám đốc	Người đại diện theo pháp luật
Ông Cao Xuân Vinh	Phó Giám đốc	
Ông Lê Xuân Thọ	Phó Giám đốc	
Ông Phan Trí Nghĩa	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/9/2016

**4. Kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC).

**5. Cam kết của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Nghệ An, ngày 27 tháng 02 năm 2017

Đại diện Ban Giám đốc



Giám đốc  
Nguyễn Xuân Hải



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957  
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 160635/BCKT-AISHN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh, được lập ngày 24/02/2017, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập, trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2017*

### **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Kiểm toán viên**



**Phạm Anh Dũng**

Số giấy CNĐKHNKT: 2927-2014-005-1

*Bộ Tài chính Việt Nam cấp*

**Phó Giám đốc**



**Vũ Khắc Chuyên**

Số giấy CNĐKHNKT: 0160-2013-05-1

*Bộ Tài chính Việt Nam cấp*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>299.053.066.982</b>	<b>235.253.995.050</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.942.187.398</b>	<b>346.607.053</b>
1. Tiền	111		7.942.187.398	346.607.053
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>189.469.315.903</b>	<b>165.139.911.017</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	177.493.138.578	165.625.288.774
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.868.583.500	773.083.924
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.269.264.157	362.559.010
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.2	(2.161.670.332)	(1.621.020.691)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>97.943.333.084</b>	<b>68.331.092.190</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	97.943.333.084	68.331.092.190
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.698.230.597</b>	<b>1.436.384.790</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	778.515.676	1.192.970.381
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.919.714.921	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	0	243.414.409
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>81.178.683.465</b>	<b>48.911.315.697</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>72.408.928.376</b>	<b>40.376.251.303</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	72.408.928.376	40.376.251.303
<i>Nguyên giá</i>	222		178.508.053.942	132.986.256.802
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(106.099.125.566)	(92.610.005.499)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.769.755.089</b>	<b>8.535.064.394</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	8.769.755.089	8.535.064.394
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>380.231.750.447</b>	<b>284.165.310.747</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>282.025.674.728</b>	<b>189.036.883.665</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>260.724.501.719</b>	<b>189.036.883.665</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	98.766.021.151	64.431.698.462
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	33.930.000	3.740.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	2.529.552.515	2.709.190.541
4. Phải trả người lao động	314		21.003.001.048	13.832.098.112
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	165.282.492	3.371.061.129
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.496.299.605	1.339.537.139
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	135.423.605.658	97.310.924.032
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.306.809.250	6.038.634.250
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.301.173.009</b>	<b>0</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	20.401.173.009	0
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		900.000.000	0
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>98.206.075.719</b>	<b>95.128.427.082</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>98.206.075.719</b>	<b>95.128.427.082</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.999.890.000	29.999.890.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>29.999.890.000</i>	<i>29.999.890.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.449.994.545	1.449.994.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		40.320.619.537	38.187.882.827
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.435.571.637	25.490.659.710
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>0</i>	<i>25.490.659.710</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>26.435.571.637</i>	<i>0</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>380.231.750.447</b>	<b>284.165.310.747</b>

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Lập biểu

Trần Thị Quế Lâm

Kế toán trưởng

Trần Thị Hồng Thái



Nguyễn Xuân Hải



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	700.071.028.123	662.821.336.420
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	0	9.000.000
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>700.071.028.123</b>	<b>662.812.336.420</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	621.962.349.630	591.599.694.283
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>78.108.678.493</b>	<b>71.212.642.137</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	200.604.758	465.219.753
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.081.266.926	9.458.290.527
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.994.710.378	9.182.695.014
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	18.347.740.657	18.078.696.994
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.475.002.590	10.887.683.941
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>33.405.273.078</b>	<b>33.253.190.428</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	54.589.429	44.933.663
12. Chi phí khác	32	VI.8	183.956.475	407.548.781
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(129.367.046)</b>	<b>(362.615.118)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>33.275.906.032</b>	<b>32.890.575.310</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	6.840.334.395	7.399.915.600
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>26.435.571.637</b>	<b>25.490.659.710</b>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	7.925,22	7.710,91
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	7.925,22	7.710,91

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Lập biểu

Kế toán trưởng




Trần Thị Quế Lâm

Trần Thị Hồng Thái



Nguyễn Xuân Hải

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	729.655.827.734	684.328.544.937
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(572.509.022.595)	(558.198.025.633)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(64.558.234.671)	(45.070.480.949)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	(9.887.771.697)	(9.115.417.860)
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(5.763.056.320)	(9.662.408.846)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.405.327.659	592.204.184
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(57.474.060.918)	(53.869.508.686)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>20.869.009.192</b>	<b>9.004.907.147</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21	(51.259.934.889)	(1.091.402.437)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	22	427.454.542	12.000.000
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.874.696	0
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(50.816.605.651)</b>	<b>(1.079.402.437)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ đi vay	33	580.914.644.102	531.570.810.183
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(522.400.789.467)	(525.394.376.934)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.999.923.000)	(14.999.945.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>37.513.931.635</b>	<b>(8.823.511.751)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>7.566.335.176</b>	<b>(898.007.041)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>346.607.053</b>	<b>1.244.614.094</b>
	<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	<i>29.245.169</i>	<i>0</i>
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>7.942.187.398</b>	<b>346.607.053</b>

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Lập biểu

Kế toán trưởng





Trần Thị Quế Lâm

Trần Thị Hồng Thái

Nguyễn Xuân Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh (sau đây được viết tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 144/2002/QĐ-BQP ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng về việc chuyển Nhà máy Nhựa bao bì (thuộc Công ty Hợp tác kinh tế - Quân khu 4) thành Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900531222 lần đầu ngày 03/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 04 (bốn) ngày 27/4/2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH PLASTIC AND BAGS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VBC.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Mã chứng khoán niêm yết: VBC.

Vốn góp của Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016 là **29.999.890.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Trụ sở chính: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tại thời điểm 31/12/2016, cơ cấu của Công ty bao gồm: Văn phòng Công ty, 02 nhà máy sản xuất nhựa, bao bì tại Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và tại Khu Công nghiệp Gia Lách, khối 7 Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bao bì xi măng, bao bì PP,...

#### 3. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- In ấn. Chi tiết: in bao bì;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: sản xuất, mua bán bao bì xi măng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị sản xuất bao bì các loại (hạt nhựa, giấy Krapt, máy móc sản xuất bao bì);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh nhà ở;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: sản xuất, mua bán bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán xi măng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tổng số nhân viên đến ngày 31/12/2016: 793 nhân viên. (Ngày 01/01/2016: 547 nhân viên)

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán có thể so sánh được.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đồng Việt Nam (đồng) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày Báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của Công ty.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

**IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Công ty thực hiện quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

**Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế**

Tất cả các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ (mua bán ngoại tệ, ghi nhận nợ phải thu, nợ phải trả, các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ) được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ (tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế công bố tại ngày 31/12/2016: Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Áp dụng theo tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An tại ngày 31/12/2016 là **22.715 đồng/USD**.

**Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ kế toán**

Khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

Khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu:** Theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa Công ty và đối tượng phải thu.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**Nguyên tắc lập dự phòng phải thu khó đòi:** Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền tháng.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

**Nguyên tắc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***5. Nguyên tắc ghi nhận và tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)****5.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

***Tài sản cố định hữu hình mua sắm***

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

**5.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Tài sản cố định khác	2 năm

**6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 13 tháng đến 36 tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

**9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại Chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay".

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ mà Công ty đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế Công ty chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo, như: chi phí lãi tiền vay; chi phí vận chuyển và tiền lương nghỉ phép.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nguồn vốn kinh doanh được hình thành từ số tiền mà các cổ đông đã góp vốn mua cổ phần, cổ phiếu, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

**Thặng dư vốn cổ phần:** được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá trị thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:** được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, bao gồm: lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thông báo lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa; giá thành của sản phẩm sản xuất đã bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu do nó tạo ra được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ kế toán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển, nhiên liệu, khấu hao phương tiện vận tải...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** *(tiếp theo)*

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp (tiếp theo)**

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đã ghi nhận không được coi là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định gồm tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ kế toán.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (hoặc thu hồi được) tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành theo Luật thuế TNDN hiện hành được ghi nhận.

**17. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, các tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản phải thu khách hàng.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi quy định tại Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**17. Công cụ tài chính (tiếp theo)**

**Ghi nhận ban đầu (tiếp theo)**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả khác, các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tình hình tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**18. Nguyên tắc ghi nhận lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**19. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**20. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

Thuế GTGT: Công ty thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT áp dụng là đối với hàng bán trong nước là: 10%, thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất khẩu là: 0%.

Các loại thuế, phí khác thực hiện theo quy định về thuế, phí hiện hành của Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: đồng

**1. Tiền**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Tiền mặt tại quỹ	34.043.066	182.865.076
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	7.908.144.332	163.741.977
<b>Cộng</b>	<b>7.942.187.398</b>	<b>346.607.053</b>

**(\*) Chi tiết tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn**

	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>Ngoại tệ</b>	<b>đ</b>	<b>Ngoại tệ</b>	<b>đ</b>
<b>Tiền gửi Việt Nam đồng</b>		<b>5.979.233.372</b>		<b>50.700.712</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nghệ An		911.531.188		18.712.566
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nghệ An		5.043.880.130		31.988.146
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thành phố Vinh		23.822.054		0
<b>Tiền gửi ngoại tệ (USD)</b>	<b>84.918,06</b>	<b>1.928.910.960</b>	<b>5.058,63</b>	<b>113.041.265</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nghệ An	84.918,06	1.928.910.960	5.058,63	113.041.265
<b>Cộng</b>	<b>84.918,06</b>	<b>7.908.144.332</b>	<b>5.058,63</b>	<b>163.741.977</b>

**2. Phải thu của khách hàng**

	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>a- Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>177.493.138.578</b>	<b>(2.161.670.332)</b>	<b>165.625.288.774</b>	<b>(1.621.020.691)</b>
Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát VISSAI	55.905.626.412	0	69.545.289.511	0
Công ty TNHH Mỹ Hạnh	16.719.763.500	0	0	0
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	13.788.333.757	0	1.041.568.000	0
Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	13.458.620.000	0	0	0
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thắng Group	8.120.000.000	0	7.680.000.000	0
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Miền Trung	7.967.554.463	0	17.166.928.537	0
Phải thu các đối tượng khác	61.533.240.446	(2.161.670.332)	70.191.502.726	(1.621.020.691)
<b>Cộng</b>	<b>177.493.138.578</b>	<b>(2.161.670.332)</b>	<b>165.625.288.774</b>	<b>(1.621.020.691)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. Trả trước cho người bán**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a- Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>12.868.583.500</b>	<b>0</b>	<b>773.083.924</b>	<b>0</b>
ASIA FOCUS IND CO., LTD	6.997.162.500	0	0	0
HENGLY MACHINERY CO., LTD	3.328.380.000	0	0	0
VICTORY INTERNATIONAL (PTE) LTD	1.352.538.000	0	0	0
Công ty TNHH TPC - LA	547.736.600	0	770.800.000	0
Trả trước cho các người bán khác	642.766.400	0	2.283.924	0
<b>Cộng</b>	<b>12.868.583.500</b>	<b>0</b>	<b>773.083.924</b>	<b>0</b>

**4. Phải thu khác**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.269.264.157</b>	<b>0</b>	<b>362.559.010</b>	<b>0</b>
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thành phố Vinh	1.097.388.000	0	0	0
Tạm ứng cho CBCNV Nguyễn Thị Nga	171.876.157	0	269.669.170	0
Cao Cự Tiến	23.090.100	0	2.484.500	0
Các đối tượng khác	23.000.000	0	0	0
Bảo hiểm xã hội	125.786.057	0	267.184.670	0
<b>Cộng</b>	<b>1.269.264.157</b>	<b>0</b>	<b>362.559.010</b>	<b>0</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**5. Nợ xấu**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán từ 01 đến 02 năm	100.000.000	50.000.000	78.642.000	39.321.000
<i>Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Đông Đô</i>	100.000.000	50.000.000		
<i>Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát</i>	0	0	78.642.000	39.321.000
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán từ 02 đến 03 năm	1.792.193.331	537.657.999	1.449.129.381	724.564.690
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí Nghệ An nay là Công ty Cổ phần Xi măng Sóng Lam 2</i>	1.449.129.381	434.738.814	1.449.129.381	724.564.690
<i>Công ty Cổ phần Điện tử tin học viễn thông Nghệ An</i>	343.063.950	102.919.185		
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán trên 03 năm	857.135.000	0	857.135.000	0
<i>Công ty TNHH Xi măng Bửu Long</i>	857.135.000	0	857.135.000	0
<b>Cộng</b>	<b>2.749.328.331</b>	<b>587.657.999</b>	<b>2.384.906.381</b>	<b>763.885.690</b>

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	64.988.405.280	0	33.106.924.744	0
Công cụ dụng cụ	2.646.841.955	0	2.533.138.936	0
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.381.155.224	0	20.259.140.909	0
Thành phẩm	10.120.773.593	0	8.838.825.782	0
Hàng hóa	806.157.032	0	3.593.061.819	0
<b>Cộng</b>	<b>97.943.333.084</b>	<b>0</b>	<b>68.331.092.190</b>	<b>0</b>

**7. Chi phí trả trước**

	31/12/2016	01/01/2016
<b>a- Ngắn hạn</b>	<b>778.515.676</b>	<b>1.192.970.381</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	445.626.928	1.066.406.966
Chi phí sửa chữa	297.505.415	91.821.748
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	35.383.333	34.741.667
<b>b- Dài hạn</b>	<b>8.769.755.089</b>	<b>8.535.064.394</b>
Chi phí thuê đất (*)	3.143.066.697	3.253.028.214
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	2.794.078.063	1.056.266.928
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.832.610.329	4.225.769.252
<b>Cộng</b>	<b>9.548.270.765</b>	<b>9.728.034.775</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***7. Chi phí trả trước (tiếp theo)**

(\*) Là khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Gia Lách, thị trấn Gia Lách, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã chi nhưng được Nhà nước hỗ trợ lại thông qua việc giảm trừ vào tiền thuê đất hàng năm cho giai đoạn từ ngày 01/4/2011 đến ngày 01/8/2045.

**8. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

	01/01/2016		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2016	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.157.672.652	0	6.633.648.214	7.791.320.866	0	0
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	21.537.002.785	21.537.002.785	0	0
Thuế nhập khẩu	0	0	1.725.672.852	1.725.672.852	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.539.535.624	0	6.713.754.161	5.763.056.320	2.490.233.465	0
Thuế thu nhập cá nhân	11.982.265	0	378.335.688	350.998.903	39.319.050	0
Tiền thuê đất	0	243.414.409	423.765.000	180.350.591	0	0
Thuế môn bài	0	0	4.000.000	4.000.000	0	0
Thuế khác	0	0	15.432.858	15.432.858	0	0
<b>Cộng</b>	<b>2.709.190.541</b>	<b>243.414.409</b>	<b>37.431.611.558</b>	<b>37.367.835.175</b>	<b>2.529.552.515</b>	<b>0</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

KHOẢN MỤC	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2016	30.420.357.544	91.122.259.634	10.814.093.344	579.256.280	50.290.000	132.986.256.804
Mua sắm	17.238.163.064	30.113.747.332	459.090.909	237.727.273	0	48.048.728.578
Thanh lý, nhượng bán	(120.303.361)	(1.300.582.622)	(1.047.054.546)	(49.990.909)	0	(2.517.931.438)
Giảm khác (*)	0	(9.000.000)	0	0	0	(9.000.000)
Tại ngày 31/12/2016	47.538.217.247	119.926.424.344	10.226.129.707	766.992.644	50.290.000	178.508.053.942
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2016	15.490.743.864	72.095.218.060	4.571.729.710	402.023.865	50.290.000	92.610.005.499
Khấu hao trong năm	3.373.849.443	10.533.212.070	1.576.768.686	66.863.730	0	15.550.693.929
Thanh lý, nhượng bán	(120.303.361)	(1.300.582.622)	(581.696.970)	(49.990.909)	0	(2.052.573.862)
Giảm khác (*)	0	(9.000.000)	0	0	0	(9.000.000)
Phân loại lại	24.808.443	(24.808.443)	0	0	0	0
Tại ngày 31/12/2016	18.769.098.389	81.294.039.065	5.566.801.426	418.896.686	50.290.000	106.099.125.566
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2016	14.929.613.680	19.027.041.574	6.242.363.634	177.232.415	0	40.376.251.303
Tại ngày 31/12/2016	28.769.118.858	38.632.385.279	4.659.328.281	348.095.958	0	72.408.928.376

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***9. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)**

(\*) Giảm khác: Điều chỉnh giảm một số tài sản không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ Theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: **38.411.807.274 đồng.**

Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2016 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: **65.991.953.327 đồng.**

Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2016 chờ thanh lý: **0 đồng.**

**10. Phải trả người bán**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>98.766.021.151</b>	<b>98.766.021.151</b>	<b>64.431.698.462</b>	<b>64.431.698.462</b>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	24.530.628.945	24.530.628.945	21.910.114.710	21.910.114.710
Công ty TNHH Đông Á	16.882.618.820	16.882.618.820	8.466.243.940	8.466.243.940
Công ty Cổ phần Nhựa OPEC VINOMIG SINGAPORE PTE LTD	4.601.658.600	4.601.658.600	0	0
Công ty CP XNK Tổng hợp Hiếu Vinh	4.233.405.960	4.233.405.960	0	0
Phải trả các đối tượng khác	35.122.810.826	35.122.810.826	25.649.539.812	25.649.539.812
<b>Cộng</b>	<b>98.766.021.151</b>	<b>98.766.021.151</b>	<b>64.431.698.462</b>	<b>64.431.698.462</b>

**11. Người mua trả tiền trước**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại HTH	27.060.000	27.060.000	0	0
Công ty CP Thương mại và ĐTXD Tuấn Anh	5.000.000	5.000.000	0	0
Công ty TNHH VLXD Trung Nam	1.870.000	1.870.000	3.740.000	3.740.000
<b>Cộng</b>	<b>33.930.000</b>	<b>33.930.000</b>	<b>3.740.000</b>	<b>3.740.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
 Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. Chi phí phải trả**

	31/12/2016	01/01/2016
<b>a- Ngắn hạn</b>	<b>165.282.492</b>	<b>3.371.061.129</b>
Trích trước chi phí lãi vay	165.282.492	82.975.596
Trích trước chi phí tiền lương nghỉ phép	0	2.558.280.451
Trích trước chi phí tiền vận chuyển	0	729.805.082
<b>Cộng</b>	<b>165.282.492</b>	<b>3.371.061.129</b>

**13. Phải trả khác**

	31/12/2016	01/01/2016
<b>a- Ngắn hạn</b>		
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>152.078.800</b>	<b>205.205.000</b>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	152.078.800	205.205.000
<b>Phải trả đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>1.344.220.805</b>	<b>1.134.332.139</b>
Kinh phí công đoàn	667.726.155	302.513.957
Bảo hiểm xã hội	100.494.650	0
Phải trả về giá trị vật tư tạm nhập	576.000.000	831.818.182
<b>Cộng</b>	<b>1.496.299.605</b>	<b>1.339.537.139</b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a- Vay ngắn hạn</b>	<b>135.423.605.658</b>	<b>135.423.605.658</b>				
Ngân hàng						
TMCP Quân đội - CN Nghệ An [1]	49.355.768.577	49.355.768.577	154.237.051.848	140.998.996.239	36.117.712.968	36.117.712.968
Ngân hàng						
TMCP Ngoại thương VN - CN Nghệ An [2]	64.425.837.081	64.425.837.081	376.126.419.245	349.301.793.228	37.601.211.064	37.601.211.064
Vay dài hạn đến hạn trả [4]	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	0	0	0
Vay cá nhân [3]	15.642.000.000	15.642.000.000	24.150.000.000	32.100.000.000	23.592.000.000	23.592.000.000
<b>b- Vay dài hạn</b>	<b>20.401.173.009</b>	<b>20.401.173.009</b>	<b>26.401.173.009</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Ngân hàng						
TMCP Ngoại thương VN - CN Nghệ An [4]	18.172.413.009	18.172.413.009	24.172.413.009	6.000.000.000	0	0
Ngân hàng						
TMCP Công thương VN - CN TP Vinh [5]	2.228.760.000	2.228.760.000	2.228.760.000	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>155.824.778.667</b>	<b>155.824.778.667</b>	<b>586.914.644.102</b>	<b>528.400.789.467</b>	<b>97.310.924.032</b>	<b>97.310.924.032</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**14. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

[1] Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 42070.16.8.810.367001.TD ngày 29/7/2016, trong đó: Hạn mức cho vay là 80.000.000.000 đồng; Thời hạn mỗi khoản vay trong vòng 05 tháng từ ngày giải ngân; lãi suất theo từng khế ước nhận nợ; Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ; Đảm bảo bằng các khoản phải thu luân chuyển và một số máy móc thiết bị.

[2] Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 492/HĐHM16/VIN.KHDN ngày 18/7/2016, trong đó: Hạn mức cho vay là 120.000.000.000 đồng; Thời hạn mỗi khoản vay là 04 tháng kể từ ngày rút vốn; lãi suất theo từng giấy nhận nợ; Mục đích: thanh toán các chi phí nguyên vật liệu và các chi phí khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Tài sản đảm bảo: bao gồm tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1 716660 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/7/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 481982 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 25/5/2012; các máy móc thiết bị, xe máy chuyên dùng theo Hợp đồng thế chấp tài sản, tài sản gắn liền với đất tại Nhà máy Sản xuất bao bì tại Khu Công nghiệp Gia Lách, Hà Tĩnh.

[3] Hợp đồng vay cá nhân theo hình thức tín chấp dưới 1 năm với lãi suất 7%/ năm.

[4] Hợp đồng tín dụng theo Dự án đầu tư số 21/DADT16/VIN.KHDN ngày 13/01/2016, trong đó: Hạn mức cam kết giải ngân là 26.000.000.000 đồng; Thời hạn cho vay trong vòng 60 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp khi thực hiện Dự án "Đầu tư dây chuyền sản xuất bao PP và Jumbo 2016"; Lãi suất: 7,5% trong 12 tháng đầu tiên từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất được thả nổi theo thông báo của Ngân hàng; Tài sản thế chấp bao gồm tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Số dư vay tại ngày 31/12/2016 là **24.172.413.009 đồng**, trong đó số tiền đến hạn trả trong năm 2017 là **6.000.000.000 đồng**.

[5] Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDDA/NHCT442-NHỰA, BAO BÌ VINH; trong đó: số tiền giải ngân tối đa là 5.200.000.000 đồng nhằm mục đích mua máy móc sản xuất bao Jumbo; thời hạn cho vay trong vòng 60 tháng; lãi suất thả nổi theo giấy nhận nợ; tài sản đảm bảo là máy móc hình thành trong tương lai.

05  
C  
CÔ  
KI  
A D  
TP  
U C

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**15. Vốn chủ sở hữu****a- Bảng biến động của Vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	29.999.890.000	1.449.994.545	34.132.287.869	21.455.539.958	87.037.712.372
Lợi nhuận năm trước	0	0	0	25.490.659.710	25.490.659.710
Trích lập các quỹ	0	0	4.055.594.958	(6.455.594.958)	(2.400.000.000)
Chia cổ tức	0	0	0	(14.999.945.000)	(14.999.945.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>29.999.890.000</b>	<b>1.449.994.545</b>	<b>38.187.882.827</b>	<b>25.490.659.710</b>	<b>95.128.427.082</b>
Số dư đầu năm nay					
Lợi nhuận trong năm	0	0	0	26.435.571.637	26.435.571.637
Trích lập các quỹ (*)	0	0	2.132.736.710	(4.490.736.710)	(2.358.000.000)
Chia cổ tức (*)	0	0	0	(20.999.923.000)	(20.999.923.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>29.999.890.000</b>	<b>1.449.994.545</b>	<b>40.320.619.537</b>	<b>26.435.571.637</b>	<b>98.206.075.719</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 128/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 - Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh:

- Trích quỹ Đầu tư, phát triển:	2.132.736.710 đồng
- Trích quỹ Khen thưởng:	743.200.000 đồng
- Trích quỹ Phúc lợi:	1.114.800.000 đồng
- Thường Ban quản lý điều hành:	500.000.000 đồng
- Chia cổ tức 70%/vốn điều lệ:	20.999.923.000 đồng

**b- Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2016	01/01/2016
Tổng công ty Hợp tác Kinh tế	15.287.730.000	15.287.730.000
Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát	9.665.820.000	9.665.820.000
Cổ đông khác	5.046.340.000	5.046.340.000
<b>Cộng</b>	<b>29.999.890.000</b>	<b>29.999.890.000</b>

**c- Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm 2016	Năm 2015
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.999.890.000	29.999.890.000
+ Vốn góp đầu năm	29.999.890.000	29.999.890.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	29.999.890.000	29.999.890.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	20.999.923.000	14.999.945.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**15. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****d- Cổ phiếu**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	<b>2.999.989</b>	<b>2.999.989</b>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.999.989	2.999.989
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.999.989	2.999.989
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	0	0
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.999.989	2.999.989
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.999.989	2.999.989
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

**e- Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Quỹ đầu tư phát triển	40.320.619.537	38.187.882.827
<b>Cộng</b>	<b>40.320.619.537</b>	<b>38.187.882.827</b>

**Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp**

Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

**16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****a- Ngoại tệ các loại**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
USD	84.918,06	5.058,63

**b- Nợ khó đòi đã xử lý**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	232.470.000	232.470.000
Công ty TNHH Trường Yên	258.997.370	258.997.370
<b>Cộng</b>	<b>491.467.370</b>	<b>491.467.370</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
 Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: đồng

**1. Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng hóa	23.871.218.370	56.319.452.742
Doanh thu bán thành phẩm	676.199.809.753	606.501.883.678
<b>Cộng</b>	<b>700.071.028.123</b>	<b>662.821.336.420</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2016	Năm 2015
Giảm giá hàng bán	0	9.000.000
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>9.000.000</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn bán hàng hóa	23.271.390.198	50.675.239.081
Giá vốn bán thành phẩm	598.690.959.432	540.924.455.202
<b>Cộng</b>	<b>621.962.349.630</b>	<b>591.599.694.283</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.874.696	14.775.041
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	109.070.648	450.444.712
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	75.659.414	0
<b>Cộng</b>	<b>200.604.758</b>	<b>465.219.753</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền vay	9.994.710.378	9.182.695.014
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	86.556.548	275.595.513
<b>Cộng</b>	<b>10.081.266.926</b>	<b>9.458.290.527</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***6. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
<b>a- Chi phí bán hàng</b>	<b>18.347.740.657</b>	<b>18.078.696.994</b>
Chi phí nhân viên	1.179.631.368	1.019.149.703
Chi phí vật liệu, bao bì	1.652.632.144	2.106.742.874
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.266.102.020	1.334.418.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.114.468.375	12.311.038.993
Chi phí bằng tiền khác	1.134.906.750	1.307.347.244
<b>b- Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>16.475.002.590</b>	<b>10.887.683.941</b>
Chi phí nhân viên quản lý	6.955.543.809	5.556.830.638
Chi phí vật liệu quản lý	328.012.418	338.366.716
Chi phí đồ dùng văn phòng	275.787.200	297.201.174
Chi phí khấu hao TSCĐ	693.411.991	510.753.130
Thuế, phí và lệ phí	1.110.860.290	1.006.310.775
Chi phí dự phòng	840.649.641	176.146.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.936.614.985	1.278.749.142
Chi phí bằng tiền khác	3.334.122.256	1.723.325.489
<b>Cộng</b>	<b>34.822.743.247</b>	<b>28.966.380.935</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
Lãi thuần từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	0	12.000.000
Giảm trừ công nợ do chất lượng hạt phụ gia	0	28.832.000
Giảm trừ phí lưu công	30.705.954	0
Thu nhập khác	23.883.475	4.101.663
<b>Cộng</b>	<b>54.589.429</b>	<b>44.933.663</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
Lỗ thuần từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	37.903.034	0
Chi phí hàng hủy	37.939.286	170.119.700
Tiền thuế truy thu	0	23.015.781
Tiền phạt chậm nộp thuế, phạt xử lý thuế	62.701.959	9.834.460
Thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ	0	163.830.840
Chi phí khác	45.412.196	40.748.000
<b>Cộng</b>	<b>183.956.475</b>	<b>407.548.781</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	487.884.783.873	472.286.745.275
Chi phí nhân công	79.105.932.828	56.972.692.084
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.550.693.929	14.424.000.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.195.771.220	44.846.502.732
Chi phí khác bằng tiền	5.840.195.532	32.036.134.382
<b>Cộng</b>	<b>623.577.377.382</b>	<b>620.566.075.218</b>

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2016	Năm 2015
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>33.275.906.032</b>	<b>32.890.575.310</b>
<b>Các khoản điều chỉnh lợi nhuận khi tính thuế TNDN</b>	<b>292.864.773</b>	<b>587.208.581</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	380.931.683	587.208.581
- Thuế GTGT không được khấu trừ	0	163.830.840
- Các khoản chi phí không phục vụ cho sản xuất kinh doanh	103.909.196	73.598.241
- Chi phí khấu hao TSCĐ không được trừ	44.000.000	44.000.000
- Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	131.336.533	135.660.000
- Chi phí hàng rách vỡ không được trừ	26.576.499	170.119.500
- Tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế TNDN năm 2013, 2014	62.701.959	0
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	12.407.496	0
Các khoản điều chỉnh giảm	(88.066.910)	0
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	(88.066.910)	0
<b>Tổng lợi nhuận tính thuế</b>	<b>33.568.770.805</b>	<b>33.477.783.891</b>
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.713.754.161	7.365.112.456
<b>Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm nay</b>	<b>126.580.234</b>	<b>34.803.144</b>
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>6.840.334.395</b>	<b>7.399.915.600</b>

**11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	26.435.571.637	25.490.659.710
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.435.571.637	25.490.659.710
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành (*)	2.660.000.000	2.358.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.999.989	2.999.989
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.925,22</b>	<b>7.710,91</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
 Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
LN kế toán sau thuế TNDN	26.435.571.637	25.490.659.710
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.435.571.637	25.490.659.710
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành (*)	2.660.000.000	2.358.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.999.989	2.999.989
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>7.925,22</b>	<b>7.710,91</b>

(\*) Năm 2015 lấy số liệu chính xác từ phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 128/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2016 lấy theo số tạm tính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được thông qua ở Đại hội đồng cổ đông năm 2016 - Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh

**13. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**13.1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2015.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2015.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***13.1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)*****Độ nhạy đối với lãi suất***

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

**Rủi ro lãi suất**

	<b>Tăng/ giảm điểm cơ bản</b>	<b>Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế</b>
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016</b>		
Đồng	+100	(1.478.825.913)
Đồng	-100	1.478.825.913
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015</b>		
Đồng	+100	(969.643.170)
Đồng	-100	969.643.170

Mức tăng / giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao so với các kỳ trước.

***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ.

***Độ nhạy đối với ngoại tệ***

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi ngoại tệ tại ngày lập Báo cáo tài chính là không đáng kể.

**13.2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tel: 038 3855 524

Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN***(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC**Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***13.2. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)*****Phải thu khách hàng***

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Ngoài ra, Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chủ yếu giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát VISSAI với số dư nợ phải thu tại 31/12/2016 là **55.905.626.412 đồng** chiếm **31,5%** tổng dư nợ phải thu khách hàng (số đầu năm là **69.545.289.511 đồng** chiếm **42,0%**). Các khoản phải thu khách hàng khác tại thời điểm 31/12/2016 có số dư dưới 10% nên rủi ro tín dụng ít tập trung vào những đối tượng khách hàng này.

***Tiền gửi ngân hàng***

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**13.3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 đến 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Các khoản vay và nợ	135.423.605.658	20.401.173.009	155.824.778.667
Phải trả người bán	98.766.021.151	0	98.766.021.151
Chi phí phải trả	165.282.492	0	165.282.492
Các khoản phải trả, phải nộp khác	576.000.000	0	576.000.000
<b>Cộng</b>	<b>234.930.909.301</b>	<b>20.401.173.009</b>	<b>255.332.082.310</b>
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>			
Các khoản vay và nợ	97.310.924.032	0	97.310.924.032
Phải trả người bán	64.431.698.462	0	64.431.698.462
Chi phí phải trả	812.780.678	0	812.780.678
Các khoản phải trả, phải nộp khác	831.818.182	0	831.818.182
<b>Cộng</b>	<b>163.387.221.354</b>	<b>0</b>	<b>163.387.221.354</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH**

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
 Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

**Mẫu số B 09 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**13.3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thanh toán các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng. Đối với các khoản vay dưới 01 năm, Công ty có thể tiếp tục duy trì nguồn vốn này với các bên cho vay hiện tại (sau khi đã thanh toán đủ cả gốc và lãi).

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các khoản phải thu luân chuyển làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn, dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An, Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nghệ An và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh.

**13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2016		01/01/2016		31/12/2016	01/01/2016
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.942.187.398	0	346.607.053	0	7.942.187.398	346.607.053
Phải thu khách hàng	177.493.138.578	(2.161.670.332)	165.625.288.774	(1.621.020.691)	175.331.468.246	164.004.268.083
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>185.435.325.976</b>	<b>(2.161.670.332)</b>	<b>165.971.895.827</b>	<b>(1.621.020.691)</b>	<b>183.273.655.644</b>	<b>164.350.875.136</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
Vay và nợ	155.824.778.667	0	97.310.924.032	0	155.824.778.667	97.310.924.032
Phải trả người bán	98.766.021.151	0	64.431.698.462	0	98.766.021.151	64.431.698.462
Chi phí phải trả	165.282.492	0	812.780.678	0	165.282.492	812.780.678
Phải trả khác	576.000.000	0	831.818.182	0	576.000.000	831.818.182
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>255.332.082.310</b>	<b>0</b>	<b>163.387.221.354</b>	<b>0</b>	<b>255.332.082.310</b>	<b>163.387.221.354</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2016 và 31/12/2015. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Đơn vị tính: đồng

**1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền thu từ đi vay theo kế ước vay thông thường	580.914.644.102	531.570.810.183
<b>Cộng</b>	<b>580.914.644.102</b>	<b>531.570.810.183</b>

**2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước vay thông thường	522.400.789.467	525.394.376.934
<b>Cộng</b>	<b>522.400.789.467</b>	<b>525.394.376.934</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ niên độ**

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 mà chưa được trình bày trong Báo cáo này.

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

**a- Thu nhập của các thành viên chủ chốt**

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền lương	1.140.000.000	805.200.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	475.148.880	375.970.000
<b>Cộng</b>	<b>1.615.148.880</b>	<b>1.181.170.000</b>

Đơn vị tính: đồng

**b- Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:**

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	01/01/2016	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	31/12/2016
Tổng công ty Hợp tác Kinh tế	Công ty mẹ	Cổ tức năm 2015 phải trả	0	10.701.411.000	10.701.411.000	0
Tổng công ty Hợp tác Kinh tế	Công ty mẹ	Tiền thuê xe quý IV năm 2016 phải trả	0	150.000.000	150.000.000	0
Tổng công ty Hợp tác Kinh tế	Công ty mẹ	Tiền trang trí nội thất năm 2016 phải trả	0	668.099.000	668.099.000	0
Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Cổ đông nắm giữ 32,2% vốn điều lệ	Cổ tức năm 2015 phải trả	0	6.766.074.000	6.766.074.000	0

Ngoài ra, Công ty không có giao dịch với các bên có liên quan nào khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH

Địa chỉ: Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Tel: 038 3855 524 Fax: 038 3856 007

Mẫu số B 09 - DN  
(Ban hành theo TT số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì xi măng, bao bì PP và mua bán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong đó doanh thu bán hàng hóa (bán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa) nhỏ (chiếm dưới 10% tổng doanh thu thuần) nên Công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Đối với hoạt động xuất khẩu: doanh thu xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ, dưới 10% tổng doanh thu thuần, do đó Công ty cũng không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2016 trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 được lấy từ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

### 5. Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Trần Thị Quế Lâm

Kế toán trưởng

Trần Thị Hồng Thái



Nguyễn Xuân Hải



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Ngày 23 tháng 03 năm 2017

Xác nhận

của Người đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Xuân Hải*